

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền chỉ có nghĩa là hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền của tổ chức phát hành đã đáp ứng đủ điều kiện, thủ tục theo quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch, không hàm ý việc đầu tư vào chứng quyền được bảo đảm hay được thanh toán đầy đủ cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư, phương án kinh doanh của tổ chức phát hành.

Nhà đầu tư được khuyến nghị nên đọc kỹ và hiểu các nội dung quy định ở Bản cáo bạch, đặc biệt là phần cảnh báo rủi ro ở trang 5-7 trong Bản cáo bạch này và chú ý đến các khoản giá dịch vụ, phí, lệ phí, thuế khi giao dịch chứng quyền có bảo đảm.

Giá giao dịch chứng quyền có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường, nhà đầu tư có thể chịu thiệt hại về số vốn đầu tư và có thể mất toàn bộ vốn đầu tư.

Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành và các chứng quyền phát hành trước đây (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo và không có ý nghĩa là việc đầu tư sẽ sinh lời cho nhà đầu tư.

VNDIRECT
WISDOM TO SUCCESS



SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 27 tháng 3 năm 2020

BẢN CÁO BẠCH

CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM – NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI

(Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền số 48/GCN-UBCK
do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 27/3/2020)

GIÁM ĐỐC NHÂN SỰ
Lê Thị Hương Mai

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
VNDIRECT**

(Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 22/UBCK-GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/11/2006)

NGÂN HÀNG LƯU KÝ

**NGÂN HÀNG CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT
TRIỂN VIỆT NAM (BIDV) CHI NHÁNH HÀ
THÀNH**

(Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/QĐ-ĐKHĐLK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/08/2016)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Trụ sở chính : Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội

Điện thoại : +84 24 3972 4568

Fax: +84 24 3972 4600

Website : www.vndirect.com.vn

Từ ngày: ... / ... / 2020

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Điều Ngọc Tuấn

Điện thoại: +84 24 3972 4568

Chức vụ: Trưởng ban Kiểm toán nội bộ - Trưởng ban Pháp chế

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 22/UBCK-GPHĐKD

do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/11/2006

CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

Tên chứng quyền	Chứng quyền.MBB.VND.M.CA.T.2020.01
Mã chứng khoán cơ sở	MBB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng TMCP Quân đội
Loại chứng quyền	Chứng quyền Mua
Kiểu thực hiện	Kiểu Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền Việt Nam Đồng
Thời hạn	03 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Từ ngày 20/2/2020 – 20/3/2020
Ngày giao dịch cuối cùng	02 ngày làm việc trước ngày đáo hạn
Ngày đáo hạn	03 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	1:1 (01 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)
Giá thực hiện	17.000 đồng – 26.000 đồng
Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán	1.000.000.000 – 5.000.000.000 đồng
Giá chào bán	1.000 đồng – 5.000 đồng/chứng quyền
Tổng số lượng chào bán	2.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán	2.000.000.000 – 10.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 6288 3568

Fax: +84 24 6288 5678

Website: <https://www2.deloitte.com/vn>

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1.	Rủi ro liên quan đến tổ chức phát hành chứng quyền.....	5
2.	Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền.....	6
3.	Rủi ro liên quan đến chứng khoán cơ sở.....	7
4.	Các rủi ro khác.....	7
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	10
1.	Tổ chức phát hành.....	10
2.	Tổ chức bảo lãnh phát hành, Tổ chức tư vấn.....	10
III.	CÁC KHÁI NIỆM.....	11
IV.	CƠ HỘI ĐẦU TƯ	13
1.	Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam	13
2.	Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư.....	13
3.	Cơ hội đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm.....	13
V.	THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM.....	15
1.	Các thông tin chung về tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm.....	15
2.	Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành.....	25
3.	Tình hình tài chính.....	39
VI.	CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM.....	44
1.	Thông tin chung về chứng quyền.....	44
2.	Thông tin về chứng khoán cơ sở.....	45
3.	Thời gian phân phối chứng quyền	45
4.	Đăng ký mua chứng quyền	46
5.	Thực hiện chứng quyền.....	47
6.	Quyền của người sở hữu chứng quyền	48
7.	Điều chỉnh chứng quyền	49
8.	Các khoản thuế, phí, lệ phí, giá dịch vụ phát sinh từ việc giao dịch hoặc thực hiện chứng quyền.....	49
9.	Hoạt động tạo lập thị trường.....	51
VII.	QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM.....	53
1.	Quy trình quản trị rủi ro	53
2.	Phương án phòng ngừa rủi ro dự kiến	55
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN.....	59
1.	Ngân hàng lưu ký.....	59
2.	Tổ chức bảo lãnh phát hành hoặc đại lý phát hành.....	59
3.	Tổ chức kiểm toán	59

4.	Tổ chức tư vấn	59
IX.	XUNG ĐỘT LỢI ÍCH.....	60
X.	CAM KẾT	61

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhà đầu tư cần đọc bản cáo bạch này và các tài liệu kèm theo để nắm vững các nội dung của chứng quyền có bảo đảm, các rủi ro đi kèm với việc đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm, đồng thời đánh giá sự phù hợp của khoản đầu tư vào sản phẩm chứng quyền có bảo đảm với mục tiêu đầu tư và tình hình tài chính của mình. Nhà đầu tư được khuyến nghị tham khảo các chuyên viên tư vấn tài chính, môi giới chứng khoán hoặc chuyên viên phân tích để nắm vững về cách thức đầu tư vào sản phẩm chứng quyền có bảo đảm này.

Chứng quyền có bảo đảm là sản phẩm cấu trúc phái sinh, có tính chất phức tạp và không phù hợp với các nhà đầu tư thiếu kinh nghiệm. Chúng tôi không khuyến khích nhà đầu tư tham gia đầu tư khi chưa hiểu rõ sản phẩm và chưa sẵn sàng chấp nhận các rủi ro đầu tư được trình bày dưới đây.

Chúng tôi không cam kết thực hiện điều tra, nghiên cứu liên quan tới tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Chúng tôi không đảm bảo về bất cứ sự nghiên cứu, điều tra nào liên quan tới hoạt động của tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở. Người sở hữu chứng quyền có bảo đảm không nên hiểu sự phát hành chứng quyền có bảo đảm như một khuyến nghị của chúng tôi liên quan tới chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, người sở hữu nên lưu ý rằng các công ty hoặc tổ chức có chứng khoán cơ sở hoặc các tổ chức liên quan khác không tham gia vào soạn thảo bản cáo bạch này.

1. Rủi ro liên quan đến tổ chức phát hành chứng quyền

- Rủi ro từ giao dịch của tổ chức phát hành: tổ chức phát hành luôn có thể mua lại chứng quyền có bảo đảm trên thị trường và các chứng quyền có bảo đảm này có thể được nắm giữ hoặc bị hủy hoặc bán lại. Tổ chức phát hành có thể thực hiện các giao dịch để phòng ngừa rủi ro và giao dịch này có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán cơ sở, qua đó gián tiếp ảnh hưởng đến giá chứng quyền có bảo đảm.
- Rủi ro thanh toán: Nhà đầu tư cần lưu ý rằng trong quá trình phát hành chứng quyền, mặc dù những tiêu chuẩn khắt khe về khả năng thanh toán phải luôn được chấp hành bởi tổ chức phát hành, luôn tồn tại rủi ro tổ chức phát hành bị mất khả năng thanh toán và không thể thực hiện quyền cho nhà đầu tư. Trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán hoặc không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền được thực hiện theo quy định pháp luật liên quan
- Rủi ro chứng quyền có bảo đảm bị hủy niêm yết: Trong trường hợp tổ chức phát hành bị đình chỉ, tạm ngừng hoạt động, hợp nhất, sát nhập, giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động, chứng quyền có bảo đảm sẽ bị hủy niêm yết. Do đó tồn tại rủi ro chứng quyền có bảo đảm bị hủy trước ngày đáo hạn.
- Rủi ro từ việc thực hiện sự tự chủ của tổ chức phát hành: Người sở hữu chứng quyền có bảo đảm nên lưu ý rằng chúng tôi có quyền tự chủ trong các hoạt động kinh doanh phù hợp với điều khoản trong cáo bạch này và có thể ảnh hưởng đến giá chứng quyền có bảo đảm. Trong các sự kiện bị mua lại hoặc thay đổi cấu trúc doanh nghiệp liên quan tới quyền lợi của người sở hữu chứng quyền có bảo đảm, chúng tôi có quyền lựa chọn các hoạt động liên quan tới chứng quyền có bảo đảm mà chúng tôi cho rằng phù hợp. Tổ chức phát hành cam kết sẽ đưa ra các quyết định mang tính cần trọng. Nếu các bên liên quan đến các nghĩa vụ với tổ chức

phát hành không thể đảm bảo được các nghĩa vụ của mình thì điều này có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động liên quan tới chứng quyền có bảo đảm.

- Rủi ro do mâu thuẫn quyền lợi: tổ chức phát hành tham gia vào nhiều hoạt động khác nhau có thể gây ra mâu thuẫn quyền lợi với người sở hữu chứng quyền. Tổ chức phát hành luôn có thể phát hành và niêm yết các chứng quyền có bảo đảm khác có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng quyền có bảo đảm.
- Rủi ro bảo mật thông tin: Tổ chức phát hành cam kết cố gắng hết sức để đảm bảo sự bảo mật của thông tin khách hàng, tuy nhiên Tổ chức phát hành không cam kết có thể cung cấp sự bảo mật hoàn toàn đối với các thông tin này

2. Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền

- Rủi ro đầu tư chung: người sở hữu nên có kiến thức về phương pháp định giá của chứng quyền có bảo đảm và chỉ nên giao dịch sau khi đã xem xét cẩn trọng. Chứng quyền có bảo đảm là sản phẩm phù hợp với nhà đầu tư hiểu rõ về các rủi ro và các cơ chế giá liên quan. Một khoản đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm không tương đương với một khoản đầu tư vào tài sản cơ sở. Mặc dù lợi nhuận của một khoản đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm liên quan mật thiết tới thay đổi trong giá của tài sản cơ sở, sự thay đổi giá của chứng quyền có bảo đảm đối với sự thay đổi giá tài sản cơ sở có thể không tương đương. Hệ số đòn bẩy cao của chứng quyền có bảo đảm có nghĩa rằng người sở hữu sẽ có rủi ro đầu tư cao hơn so với đầu tư cùng giá trị vào tài sản cơ sở.
- Rủi ro do thời gian đáo hạn của chứng quyền có bảo đảm: do chứng quyền có bảo đảm có thời gian đáo hạn nên giá của chứng quyền có bảo đảm có thể bị giảm khi đến gần ngày đáo hạn, và mức giảm giá này có thể sẽ khá lớn. Nếu nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền có bảo đảm đến ngày đáo hạn và giá thanh toán nhỏ hơn hoặc bằng giá thực hiện quyền, thì giá của chứng quyền có bảo đảm sẽ bằng không, khi đó nhà đầu tư sẽ chịu một khoản lỗ bằng đúng số tiền đã bỏ ra để mua chứng quyền có bảo đảm. Vì vậy, trước khi quyết định đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm, nhà đầu tư cần nghiên cứu kỹ xu thế biến động giá của chứng khoán cơ sở trong khoảng thời gian còn hiệu lực của chứng quyền có bảo đảm.
- Rủi ro về giá: rủi ro về giá là rủi ro do sự thay đổi giá của chứng quyền có bảo đảm. Sự thay đổi giá của chứng quyền có bảo đảm phụ thuộc vào nhiều yếu tố như giá của chứng khoán cơ sở, mức độ biến động giá chứng khoán cơ sở, thời gian còn hiệu lực của chứng quyền có bảo đảm, lãi suất, cổ tức của chứng khoán cơ sở... trong đó, yếu tố quan trọng nhất chính là giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra giá của chứng quyền có bảo đảm còn phụ thuộc vào yếu tố cung cầu của thị trường về chứng quyền có bảo đảm. Mặc dù tổ chức phát hành thường phát hành khối lượng chứng quyền có bảo đảm theo khối lượng đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tuy nhiên, tổ chức phát hành vẫn có thể tăng khối lượng cung ứng chứng quyền có bảo đảm thông qua phương thức phát hành bổ sung chứng quyền có bảo đảm miễn là hạn mức phát hành chứng quyền có bảo đảm đó chưa vượt quá hạn mức phát hành tối đa theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc phát hành thêm này có thể ảnh hưởng đến giá của chứng quyền có bảo đảm.
- Rủi ro từ tính đòn bẩy: đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm chỉ liên quan đến sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở chứ không phải đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở, do đó nhà đầu tư được hưởng lợi từ tính chất đòn bẩy của chứng quyền có bảo đảm khi có thể nhận được

toàn bộ sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở trong khi chi phải bỏ ra một phần chứ không phải toàn bộ giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, tỷ lệ thay đổi giá của chứng quyền có bảo đảm trên thị trường có thể lớn hơn tỷ lệ thay đổi giá của chứng khoán cơ sở, vì vậy nhà đầu tư có thể lời nhiều hơn hoặc lỗ nhiều hơn so với việc đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở.

- **Rủi ro thanh khoản:** là rủi ro xảy ra khi nhà đầu tư không thể bán chứng quyền có bảo đảm ở mức giá mong muốn do thị trường thiếu thanh khoản đối với chứng quyền có bảo đảm đó. Thanh khoản của chứng quyền có bảo đảm phụ thuộc vào cung cầu thị trường và hiệu quả hoạt động của tổ chức tạo lập thị trường. Mặc dù tổ chức phát hành cam kết sẽ thực hiện các công tác tạo lập thị trường và cung cấp thanh khoản cho thị trường chứng quyền có bảo đảm, tổ chức phát hành không cam kết thị trường giao dịch của chứng quyền có bảo đảm sẽ sôi động.
- Nhà đầu tư sở hữu chứng quyền có bảo đảm không có quyền lợi như cổ đông sở hữu chứng khoán cơ sở bao gồm nhưng không giới hạn quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông, nhận cổ tức, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, hoặc các quyền khác phát sinh từ chứng khoán cơ sở.
- Chứng quyền đóng vai trò công cụ phòng ngừa rủi ro: Giá chứng quyền có thể thay đổi ngược với kỳ vọng của nhà đầu tư sở hữu chứng quyền, do đó chứng quyền không đảm bảo sẽ luôn là một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả cho nhà đầu tư sở hữu chứng quyền

3. Rủi ro liên quan đến chứng khoán cơ sở

Một số sự kiện xảy ra (bao gồm phát hành cổ phiếu thường hoặc phân phối tiền bởi Công ty, chia nhỏ hoặc hợp nhất chứng khoán cơ sở hoặc sự kiện tái cấu trúc ảnh hưởng tới Công ty) có thể dẫn đến việc chúng tôi phải điều chỉnh các điều khoản của chứng quyền. Tuy nhiên, chúng tôi không có nghĩa vụ phải điều chỉnh các điều khoản và điều kiện của chứng quyền cho mọi sự kiện liên quan tới chứng khoán cơ sở. Bất kỳ sự điều chỉnh hoặc các quyết định không điều chỉnh đều sẽ có tác động tới giá trị của chứng quyền. Việc điều chỉnh chứng quyền sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật. Ngoài ra, một số sự kiện xảy ra (bao gồm chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch) dẫn đến việc chứng quyền bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch theo quy định của pháp luật.

4. Các rủi ro khác

Lưu ý về thuế

Thuế thu nhập cá nhân nhà đầu tư cần chi trả có sự khác biệt đáng kể khi lựa chọn chuyển nhượng chứng quyền trước khi đáo hạn hoặc giữ chứng quyền tới khi đáo hạn để thực hiện quyền. Theo Công văn số 1468/BTC-CST của Bộ tài chính về chính sách thuế đối với chứng quyền có bảo đảm:

+ Trường hợp trước ngày đáo hạn, nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền:

Do chứng quyền có bảo đảm được giao dịch tương tự như chứng khoán cơ sở nên khi chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền sẽ áp dụng thuế đối với chuyển nhượng chứng khoán, được xác định bằng giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân (x) với thuế suất 0,1%. Trong đó giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần là giá khớp lệnh chứng quyền trên Sở giao dịch chứng khoán nhân (x) Số lượng chứng quyền.

+ Trường hợp nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền và thực hiện quyền tại ngày đáo hạn:

Tại thời điểm thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền, thu nhập của nhà đầu tư áp dụng mức thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần. Trong đó, giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần bằng Giá thanh toán của chứng khoán cơ sở nhân (x) (Số lượng chứng quyền chia (:)) cho Tỷ lệ chuyển đổi).

Giá thanh toán của chứng khoán cơ sở do Sở giao dịch chứng khoán công bố theo quy định tại điều 14 Thông tư số 107/2016/TT-BTC.

Trường hợp nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền có bảo đảm và thực hiện quyền tại ngày đáo hạn, thuế phát sinh sẽ cao hơn so với việc chuyển nhượng chứng quyền trước ngày đáo hạn. Chi tiết xem tại mục VI.8. Trong một số trường hợp có thể làm nhà đầu tư bị lỗ khi thuế phát sinh nhiều hơn lợi ích nhận được từ chứng quyền. Khi đó, tổ chức phát hành sẽ có quyền truy thu thuế đối với nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền tại ngày đáo hạn.

Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái... Các yếu tố này có những tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế Việt Nam, thị trường chứng khoán Việt Nam, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của tổ chức phát hành chứng quyền và tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở.

Triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới

Tăng trưởng kinh tế của Mỹ dự kiến sẽ giảm tốc, trong khi triển vọng của các nước phát triển khác và Trung Quốc được dự báo sẽ chững lại. Theo IMF, tăng trưởng GDP của Mỹ ước tính sẽ ở mức khiêm tốn 2,1% trong năm 2020 so với mức 2,4% trong năm 2019. Tăng trưởng GDP của khu vực châu Âu tăng nhẹ lên mức 1,4% trong năm 2020 so với 1,2% trong năm 2019, trong khi tăng trưởng GDP của Nhật Bản ước tính giảm xuống 0,5% vào năm 2020 từ mức 0,9% trong năm 2019. Trong khi đó, tăng trưởng GDP Trung Quốc sẽ ở giảm từ mức 6,1% trong năm 2019 xuống mức 5,8% trong năm 2020 do tác động tiêu cực của chiến tranh thương mại Mỹ-Trung và các quy định nghiêm ngặt hơn để kiểm soát sự bùng nổ của hoạt động cho vay tại nước này.

Nếu thỏa thuận thương mại không tạo ra bước đột phá lớn trong năm 2020, chúng tôi cho rằng các nhà đầu tư khó có thể bỏ qua những bất ổn chính trị kéo dài và giải ngân đầu tư vào tài sản cố định. Các ngân hàng trung ương lớn dự kiến sẽ duy trì nới lỏng tiền tệ trong năm 2020 nhằm hỗ trợ cho thị trường tài chính. Chúng tôi cũng dự báo chính sách tiền tệ nới lỏng sẽ tiếp tục được gia tăng tại các thị trường mới nổi kết hợp đồng thời với chính sách tài khóa để vực dậy tăng trưởng kinh tế.

Chúng tôi kỳ vọng tình hình tài chính toàn cầu khả quan hơn nhờ Fed cắt giảm lãi suất và các thị trường mới nổi đồng thuận nới lỏng chính sách vĩ mô sẽ hỗ trợ đáng kể cho tăng trưởng kinh tế của các quốc gia này. Nền kinh tế ASEAN nhiều khả năng sẽ tăng tốc trở lại trong năm 2020 do có độ trễ của chính sách nới lỏng tiền tệ và các chương trình của Chính phủ nhằm hỗ trợ tiêu dùng và đầu tư.

Triển vọng tăng trưởng kinh tế Việt Nam

Chúng tôi kỳ vọng nền kinh tế Việt Nam sẽ tăng trưởng 6,8% trong năm 2020, tốc độ tăng trưởng tương đối tốt trong bối cảnh môi trường kinh tế toàn cầu đầy thách thức gắn với những bất ổn do chiến tranh thương mại kéo dài. Các yếu tố hỗ trợ nền kinh tế Việt Nam trước rủi ro bên ngoài bao gồm thặng dư cán cân vãng lai, dự trữ ngoại hối cao và lạm phát thấp. Với triển vọng tăng trưởng/lạm phát ổn định và tỷ giá hối đoái được kiểm soát tốt, chúng tôi cho rằng Ngân hàng Nhà nước có thể thực hiện chính sách nới lỏng vĩ mô thận trọng trong năm 2020.

Trong năm 2020, chúng tôi kỳ vọng nền kinh tế Việt Nam sẽ vượt qua những trở ngại bên ngoài, tiếp nối nền tảng tăng trưởng GDP tích cực trong năm 2019. Xuất khẩu các mặt hàng công nghệ dự kiến sẽ được hỗ trợ từ sự phục hồi theo chu kỳ của nhu cầu công nghệ toàn cầu nhờ sự bùng nổ của công nghệ 5G vào năm 2020. Samsung, nhà đầu tư nước ngoài lớn nhất tại Việt Nam và cũng là tập đoàn đi đầu về điện thoại 5G, có thể hưởng lợi từ những thách thức mà đối thủ cạnh tranh là Huawei đang đối diện. Chúng tôi kỳ vọng lĩnh vực sản xuất công nghiệp tăng trưởng 10,0% so với cùng kỳ trong năm 2020, thấp hơn mức 11,3% trong năm 2019 do mức cơ sở cao và ảnh hưởng từ sự sụt giảm của nhu cầu bên ngoài. Mặt khác, sự gia tăng ổn định về đầu tư và tiêu dùng trong nước sẽ là yếu tố hỗ trợ nếu nhu cầu bên ngoài sụt giảm hơn nữa. Cụ thể, tổng cầu trong nước sẽ tiếp tục được duy trì nhờ tiêu dùng và đầu tư tư nhân. Chúng tôi ước tính tăng trưởng ngành bán lẻ duy trì ở mức 8,5% trong năm 2020 nhờ tăng trưởng thu nhập của người tiêu dùng và lạm phát ở mức vừa phải. Đầu tư tư nhân sẽ tiếp tục mở rộng nhờ các chính sách hỗ trợ từ Chính phủ với tốc độ tăng trưởng 15,0% so với cùng kỳ trong năm 2020. Chúng tôi cũng dự báo lĩnh vực nông nghiệp sẽ phục hồi dần khi giá gạo tăng trở lại.

Lạm phát

Chúng tôi cho rằng lạm phát sẽ tiếp tục đà tăng trong hai quý tới trước khi giảm vào nửa cuối năm 2020, gắn với diễn biến của giá thịt lợn. Trong năm 2019, tổng đàn lợn của Việt Nam giảm gần 20%, khiến giá thịt lợn tăng hơn 40% so với đầu năm. Chúng tôi dự báo giá thịt lợn sẽ đạt đỉnh vào khoảng Q1/2020 và giảm dần sau đó. Việc điều chỉnh tăng chi phí các dịch vụ y tế và giáo dục và khả năng giá điện tăng (~5%, theo Fitch Rating) sẽ tác động không đáng kể đến CPI năm 2020. Giả định cơ sở của chúng tôi là giá dầu Brent trung bình sẽ dao động quanh mức 62-64 USD/thùng trong năm 2020, dẫn đến kỳ vọng giá xăng dầu trong nước tương đối ổn định và không ảnh hưởng nhiều đến chỉ số giá tiêu dùng vận tải. Dựa vào những cơ sở trên, chúng tôi ước tính lạm phát chung đạt 3,2% trong năm 2020, cao hơn mức 2,8% trong năm 2019. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng kỳ vọng sự ổn định lại của giá thịt lợn/thực phẩm và lạm phát cốt lõi sẽ tạo ra dư địa để nới lỏng chính sách tiền tệ hơn nữa vào cuối năm 2020.

Tỷ giá

Chúng tôi dự báo tiền Đồng không gặp nhiều áp lực giảm giá trong năm 2020 do: • Thặng dư cán cân vãng lai dự báo sẽ duy trì ở mức 2,2% GDP trong năm 2020, thấp hơn mức 2,5% GDP ước tính trong năm 2019 do kỳ vọng đầu tư tư nhân tiếp tục tăng gắn với nhập khẩu tăng trưởng nhanh hơn xuất khẩu; • Áp lực từ thị trường tiền tệ toàn cầu giảm xuống do hiện trạng nới lỏng tài chính trên toàn cầu và căng thẳng chiến tranh thương mại đang có dấu hiệu cải thiện; • NHNN đã nâng dự trữ ngoại hối lên xấp xỉ 73 tỷ USD trong năm 2019, tương đương với khoảng 3,3 tháng nhập khẩu, đây sẽ là nền tảng mạnh cho sự ổn định của tiền Đồng cho năm 2020. Chúng tôi dự báo tỷ giá USD/VND sẽ ổn định ở mức 23.200-23.500 trong năm 2020 và tiền Đồng có thể biến động trong phạm vi tương đối hẹp so với USD. Trường hợp tăng trưởng xuất khẩu kém khả quan có thể khiến VND giảm giá nhẹ để hỗ trợ tăng trưởng xuất khẩu. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng sự giảm giá của tiền Đồng (nếu có) sẽ ở mức khiêm tốn (~2,0%) trong những năm tới.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Bà: Phạm Minh Hương

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

Bà: Hoàng Thúy Nga

Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Bà: Nguyễn Thị Hà Ninh

Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

Chúng tôi có thể cập nhật hoặc sửa đổi bản cáo bạch này trong quá trình phát hành chứng quyền để đảm bảo đúng các quy định được ban hành. Bất kỳ sự cập nhật bổ sung nào sẽ được công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán.

2. Tổ chức bảo lãnh phát hành, Tổ chức tư vấn

Không có

III. CÁC KHÁI NIỆM

Chứng quyền có bảo đảm (sau đây gọi tắt là chứng quyền) là hợp đồng giữa nhà đầu tư và tổ chức phát hành chứng quyền được định nghĩa theo khoản 1 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán (sau đây gọi tắt là Nghị định số 60/2015/NĐ-CP).

Chứng khoán cơ sở là chứng khoán được sử dụng làm tài sản cơ sở của chứng quyền.

Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở là tổ chức phát hành chứng khoán làm tài sản cơ sở của chứng quyền.

Tổ chức phát hành chứng quyền (sau đây gọi tắt là tổ chức phát hành) là công ty chứng khoán phát hành chứng quyền.

Ngân hàng lưu ký là ngân hàng thực hiện việc lưu ký, giám sát tài sản do tổ chức phát hành chứng quyền ký quỹ để bảo đảm thanh toán cho các chứng quyền đã phát hành và không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành theo quy định của pháp luật chứng khoán

Người sở hữu chứng quyền là nhà đầu tư sở hữu chứng quyền, đồng thời là chủ nợ có bảo đảm một phần của tổ chức phát hành và không phải là tổ chức phát hành chứng quyền.

Chứng quyền kiểu châu Âu là chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn.

Giá thực hiện là mức giá mà người sở hữu chứng quyền có quyền mua (đối với chứng quyền mua) chứng khoán cơ sở (cổ phiếu) cho tổ chức phát hành, hoặc được tổ chức phát hành dùng để xác định khoản thanh toán cho người sở hữu chứng quyền.

Tỷ lệ chuyển đổi cho biết số lượng chứng quyền cần có để quy đổi thành một đơn vị chứng khoán cơ sở.

Ngày đáo hạn là ngày cuối cùng mà người sở hữu chứng quyền được thực hiện chứng quyền.

Chứng quyền đang lưu hành là chứng quyền chưa đáo hạn và đang được nắm giữ bởi người sở hữu chứng quyền.

Chứng quyền chưa lưu hành là chứng quyền đã phát hành nhưng chưa được sở hữu bởi nhà đầu tư. Chứng quyền chưa lưu hành được lưu ký trên tài khoản của tổ chức phát hành

Chứng quyền có lãi (ITM) là chứng quyền mua có giá thực hiện (chỉ số thực hiện) thấp hơn giá (chỉ số) của chứng khoán cơ sở

Chứng quyền lỗ (OTM) là chứng quyền mua có giá thực hiện cao hơn giá của chứng khoán cơ sở

Chứng quyền hòa vốn (ATM) là chứng quyền mua có giá thực hiện bằng giá của chứng khoán cơ sở

Vị thế mở chứng quyền của tổ chức phát hành bao gồm tất cả các chứng quyền đang lưu hành chưa được thực hiện

Vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết là vị thế được tính toán căn cứ trên phương án phòng ngừa rủi ro đã được tổ chức phát hành nêu trong Bản cáo bạch.

Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế là vị thế được tính toán căn cứ trên vị thế thực tế có trong tài khoản phòng ngừa rủi ro của tổ chức phát hành.

Delta là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi rất nhỏ trong giá chứng khoán cơ sở.

Công thức:

$$\mathbf{Delta} = \frac{\mathbf{Mức\ độ\ thay\ đổi\ giá\ chứng\ quyền}}{\mathbf{Mức\ độ\ thay\ đổi\ giá\ chứng\ khoán\ cơ\ sở}}$$

Giá thanh toán chứng quyền khi thực hiện quyền là bình quân giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở trong năm (05) ngày giao dịch liền trước ngày đáo hạn, không bao gồm ngày đáo hạn.

IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam

Trong năm 2019, nền kinh tế Việt Nam đi ngược với xu hướng của khu vực, với mức tăng trưởng GDP đạt 7,02% so với cùng kỳ. Áp lực lạm phát giảm mặc dù giá thực phẩm tăng, lạm phát bình quân cả năm đạt 2,8%, thấp hơn mức 3,5% trong năm 2018. Xuất khẩu tăng trưởng 8,1% so với cùng kỳ bất chấp căng thẳng thương mại Mỹ - Trung. Nổi bật là giá trị xuất khẩu của khu vực trong nước ghi nhận mức tăng trưởng trong năm 2019 vượt trội (17,7% so với cùng kỳ) so với khu vực FDI (4,4% so với cùng kỳ).

Trong năm 2019, quỹ đạo tăng trưởng mạnh của Việt Nam vẫn duy trì, được hỗ trợ bởi sự hoạt động sản xuất và lĩnh vực dịch vụ tiếp tục cải thiện. Ngành sản xuất tiếp tục tăng mạnh 11,3% so với cùng kỳ trong năm 2019. Ngành dịch vụ duy trì đà tăng tích cực với mức tăng trưởng 7,3% so với cùng kỳ trong năm 2019, cao hơn mức 7,0% trong năm 2018. Mặc dù có sự tăng trưởng chậm lại về đầu tư cơ sở hạ tầng và các nút thắt bên phía cung trong hoạt động xây dựng nhà ở, ngành xây dựng vẫn đạt tốc độ tăng trưởng ổn định ở mức 9,1% so với cùng kỳ trong năm 2019 (giảm nhẹ so với mức tăng 9,2% trong năm 2018). Trong bối cảnh chiến tranh thương mại đang diễn ra, Việt Nam được hưởng lợi đáng kể nhờ sự dịch chuyển của các doanh nghiệp FDI đến các nước có chi phí sản xuất thấp. Xuất khẩu khu vực trong nước ghi nhận kết quả ấn tượng với mức tăng trưởng đạt 17,7% so với cùng kỳ trong năm 2019, dẫn đầu là xuất khẩu hàng điện tử (+345,4% so với cùng kỳ), tiếp đến là hàng dệt may, giày dép và túi xách (+15,2% so với cùng kỳ).

Lạm phát thấp tạo dư địa cho chính sách nới lỏng tiền tệ trong Q4/2019. Chi phí thực phẩm tăng cao, đặc biệt là giá thịt lợn do tiêu hủy lợn nhằm kiểm soát dịch tả lợn châu Phi, đã đẩy lạm phát giá thực phẩm lên mức cao kỷ lục trong Q4/2019. Trong năm 2019, chỉ số giá tiêu dùng thực phẩm tăng 4,1% so với cùng kỳ, mức cao nhất trong 3 năm qua. Tuy nhiên, lạm phát chung vẫn được kiểm soát và đạt mức bình quân 2,8% so với cùng kỳ, thấp hơn mục tiêu 4,0% của Chính phủ và mức tăng 3,5% trong năm 2018. Lạm phát thấp giúp Ngân hàng Nhà nước có một số động thái nới lỏng tiền tệ để đối phó với rủi ro từ các nhân tố bên ngoài khi tăng trưởng nhu cầu thế giới chậm lại. Trong Q4/2019, Ngân hàng Nhà nước đã giảm các lãi suất điều hành 25 điểm cơ bản, hạ trần lãi suất huy động đối với các kỳ hạn ngắn và giảm lãi suất cho vay 50 điểm cơ bản đối với các nhóm ngành ưu tiên để thúc đẩy tăng trưởng tín dụng. Theo ước tính của Tổng cục Thống kê, dư nợ toàn nền kinh tế (tính đến 20/12/2019) tăng 12,1% so với cuối năm 2018. Mặc dù chính sách tiền tệ được nới lỏng trong Q4/2019, chúng tôi cho rằng tăng trưởng tín dụng cả năm có thể thấp hơn so với mục tiêu 14,0% của Ngân hàng Nhà nước cho năm 2019 và tác động của việc nới lỏng chính sách tiền tệ có thể kéo dài sang năm 2020.

2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư

Chúng tôi cho rằng hầu hết các lo ngại đã phản ánh vào giá. Thị trường chứng khoán năm 2019 nhìn chung diễn biến không đồng pha với kinh tế vĩ mô. Chúng tôi nhận thấy hai áp lực chính lên thị trường chứng khoán năm ngoái bao gồm: tăng trưởng lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết thấp hơn dự báo và sự bùng nổ của thị trường trái phiếu doanh nghiệp với lợi suất cao đã phần nào thu hút dòng tiền. Năm 2020, chúng tôi ước tính lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết tăng 18%, cao hơn so với con số 13,7% của 2019. Chúng tôi cho rằng cần khoảng ít nhất 2 năm nữa, Việt Nam có thể được nâng hạng lên thị trường mới nổi trong MSCI, song tỷ trọng của cổ phiếu Việt Nam trong rổ MSCI Frontier Index kỳ vọng sẽ tăng lên sau khi Kuwait được nâng hạng, điều này giúp kích hoạt dòng vốn mới từ nước ngoài vào thị trường.

Chúng tôi dự báo VN-Index tăng 20,7% so với cuối năm 2019; dựa trên P/E 2020 là 15,3x, tương đương với mức P/E trượt hiện tại. Top ngành đầu tư của chúng tôi là bán lẻ, F&B, công nghiệp chế biến chế tạo và logistics. Chúng tôi thấy ít rủi ro đối với thị trường chứng khoán, ngoại trừ suy thoái kinh tế toàn cầu và những bất ổn liên quan tới chiến tranh thương mại Mỹ - Trung.

3. Cơ hội đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm

- **Tỷ suất sinh lợi cao:** Chứng quyền có bảo đảm có đòn bẩy cao nên giá biến động mạnh theo giá chứng khoán cơ sở. Nhà đầu tư có thể thu được lợi nhuận lớn từ việc nhận định đúng xu hướng của giá chứng khoán cơ sở.

Ví dụ: Ngày 21/02/2018, VNDIRECT chào bán chứng quyền mua mã CXYZ1901 dựa trên cổ phiếu XYZ với mức giá 15.000 đồng/chứng quyền. Giá hiện tại của XYZ là 200.000 đồng, tỷ lệ chuyển đổi 1:1 và giá thực hiện 200.000 đồng. Nhà đầu tư (NĐT) A mua 1.000 chứng quyền CXYZ1901. Mức phí NĐT A phải trả là: $1.000 \times 15.000 = 15.000.000$ đồng

- Giá sử giả cổ phiếu XYZ tăng lên 250.000 đồng/cp
- Số lãi của NĐT mua chứng quyền CXYZ1901: $1.000 \times (250.000 - (200.000 + 15.000)) = 35.000.000$ đồng, tỷ suất lợi nhuận là 133%
- Nếu NĐT sử dụng 15.000.000 đồng mua cổ phiếu XYZ (mua được 75 cổ phiếu) thì khi giá tăng lên 250.000 số tiền lãi là: $(250.000 - 200.000) \times 75 = 3.750.000$ đồng, tỷ suất lợi nhuận 25%


Như ví dụ trên giá cổ phiếu XYZ chỉ tăng 25% nhưng NĐT nắm giữ chứng quyền mua đã sinh lời 133% cho thấy tỷ suất sinh lời cao.

- **Mức lỗ tối đa bằng với phí mua chứng quyền.** NĐT nắm giữ chứng quyền mua có thể thu được lợi nhuận lớn khi giá chứng khoán cơ sở tăng giá nhưng chỉ chịu lỗ tối đa bằng với phần phí mua chứng quyền nếu như giá chứng khoán cơ sở giảm mạnh không theo dự kiến. Như ví dụ trên, nếu giá cổ phiếu XYZ giảm về chỉ còn 100.000 đồng/cp, với 1.000 chứng quyền thì NĐT chịu lỗ tối đa 15.000.000 đồng trong khi đó nếu nắm giữ 1.000 cổ phiếu XYZ thì NĐT chịu lỗ 50.000.000 đồng và có thể nhiều hơn nếu như giá cổ phiếu XYZ tiếp tục giảm.
- **Vốn đầu tư thấp so với mua chứng khoán cơ sở:** NĐT thay vì phải bỏ ra một số tiền lớn để mua chứng khoán cơ sở, NĐT có thể mua chứng quyền với mức vốn bỏ ra chỉ bằng một phần nhỏ nhưng vẫn có thể hưởng lợi từ việc tăng giá của chứng khoán cơ sở. Như ví dụ bên trên, NĐT có thể mua 1.000 chứng quyền mua với vốn 15.000.000 đồng và vẫn hưởng lợi từ việc giá cổ phiếu XYZ tăng, thay vì mua 1.000 cổ phiếu XYZ với vốn 200.000.000 đồng.
- **Không giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài:** chứng quyền có bảo đảm thanh toán tại ngày đáo hạn bằng tiền mặt do đó nhà đầu tư nước ngoài có thể tham gia mua chứng quyền của những cổ phiếu đã hết room ngoại.

V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Các thông tin chung về tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm

1.1. Giới thiệu về tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm

Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT
Tên giao dịch quốc tế	VNDIRECT Securities Corporation
Tên viết tắt	VNDIRECT
Trụ sở chính	Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội
Điện thoại	+84 24 3972 4568
Fax	+84 24 3972 4600
Chi nhánh Hồ Chí Minh	Tòa nhà THE 90th PASTEUR, số 90 Pasteur, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Đà Nẵng	Phòng 7-8-9, tầng 3, tòa nhà Bưu Điện, 155 Nguyễn Văn Linh, Tp. Đà Nẵng
Chi nhánh Vinh	Số 1, Đại lộ Lê-nin TP.Vinh, Nghệ An
Chi nhánh Cần Thơ	Tầng 3 Tòa nhà STS, số 11B Hòa Bình, phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
Chi nhánh Bình Dương	Tầng 18 tòa nhà Becamex Tower, 230 Đại Lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, Thủ Dầu Một, Thành phố Bình Dương
Chi nhánh Quảng Ninh	Số 29 - 31 Đường 25/4, Phường Hồng Gai, Tp. Hạ Long, Quảng Ninh
Website	www.vndirect.com.vn
Logo	
Giấy CNDKKD	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103014521 do Sở KHĐT TP. Hà Nội cấp ngày 07/11/2006
Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán	Số 22/UBCK-GPHĐKD ngày 16/11/2006, và các Quyết định/Giấy phép điều chỉnh: số 307/UBCK-GP ngày 03/03/2010; số 344/UBCK-GP ngày

20/08/2010; số 118/GPĐC-UBCK ngày 25/12/2012;
số 11/GPĐC-UBCK ngày 06/02/2015; số 14/GPĐC-
UBCK ngày 01/06/2016.

Đại diện theo pháp luật	Bà Phạm Minh Hương – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc
Vốn điều lệ	2.204.301.690.000 đồng (Hai nghìn hai trăm lẻ bốn tỷ, ba trăm lẻ một triệu, sáu trăm chín mươi nghìn đồng)

Ngành nghề kinh doanh chính

- Môi giới chứng khoán
- Tự doanh chứng khoán
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán
- Tư vấn tài chính và tư vấn đầu tư chứng khoán
- Lưu ký chứng khoán
- Nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân
- Môi giới chứng khoán phái sinh, Tự doanh chứng khoán phái sinh và Tư vấn đầu tư chứng khoán phái sinh.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

VNDIRECT được thành lập năm 2006, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103014521 do Sở KHĐT TP.Hà Nội cấp ngày 07/11/2006 và Giấy phép hoạt động số 22/UBCK-GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/11/2006 với vốn điều lệ ban đầu là 50 tỷ đồng. Đến nay, VNDIRECT có vốn điều lệ là 2.204,3 tỷ đồng. Các dấu mốc quan trọng của Công ty như sau:

Năm 2006	Công ty được thành lập với vốn điều lệ 50 tỷ đồng
Năm 2007	Tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng Công ty đầu tiên tại Việt Nam cung cấp giải pháp giao dịch chứng khoán trực tuyến toàn diện
Năm 2008	Đưa hệ thống Call Center và Data Center hoạt động
Năm 2009	Vượt qua cuộc khủng hoảng tài chính 2008, tích cực tham gia thị trường OTC với sản phẩm MBF được ghi nhận là sáng tạo đột phá
Năm 2010	Niêm yết cổ phiếu trên Sở GDCK Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán VND (ngày giao dịch đầu tiên là 30/03/2010) Tăng vốn điều lệ lên 999,990 tỷ VNĐ



- Năm 2011 Lần đầu tiên VNDIRECT dẫn đầu thị phần môi giới chứng khoán tại sàn HNX quý 3/2011
- Đạt danh hiệu “Doanh nghiệp có giao dịch trực tuyến tin cậy nhất” tại tuần mua sắm trực tuyến do Hiệp hội Thương mại điện tử tổ chức và trao tặng
- Năm 2012 Đứng thứ 2 về thị phần môi giới tại HNX, đứng thứ 8 tại HOSE.
- Ra mắt dịch vụ Bloomberg EMSX, cung cấp thành công sản phẩm Direct Market Access cho khách hàng tổ chức. Cổ phiếu VND đại diện cho ngành dịch vụ tài chính lọt vào rô cổ phiếu HNX30
- Năm 2013 Phát triển mạnh dịch vụ quản lý tài khoản và môi giới tư vấn.
- Thị phần môi giới Top 2 HNX, Top 5 HOSE
- Năm 2014 Tăng vốn điều lệ lên gần 1.550 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu xấp xỉ 1.900 tỷ đồng, trở thành Top 3 công ty có vốn lớn nhất thị trường chứng khoán
- Năm 2015 Vươn lên vị trí top 2 thị phần môi giới tại HNX và giữ vững vị trí thứ 4 thị phần tại HOSE. Top 10 Công ty chứng khoán có thị phần giao dịch Trái phiếu lớn nhất trên cả 2 sàn
- VNDIRECT được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vinh danh danh hiệu 01 trong 03 Công ty chứng khoán thành viên có dịch vụ Môi giới tốt nhất Giai đoạn 2005 – 2015
- Năm 2016 Kỷ niệm 10 năm thành lập, VNDIRECT vững vàng tại vị trí Top 5 CTCK có thị phần lớn nhất trên thị trường với các sự kiện tiêu biểu:
- Giữ vững thị phần môi giới đứng thứ 4 trên sàn HOSE và đứng thứ 2 trên sàn HNX;
 - VNDIRECT ký kết hợp đồng hợp tác với Công ty chứng khoán Quốc tế CIMB Singapore – Một trong những CTCK có quy mô toàn cầu với nhiều nội dung như: Đẩy mạnh kết nối hệ thống giao dịch trực tuyến, hỗ trợ nhà đầu tư cá nhân trên toàn cầu của CIMB có thể mua bán chứng khoán Việt

Nam thông qua công giao dịch của CIMB và đào tạo, huấn luyện đội ngũ nhân viên VNDIRECT nâng cao kiến thức và kỹ năng...



Năm 2017 VNDIRECT và CTCK CIMB (Singapore) đồng tổ chức thành công Ngày hội Doanh nghiệp Việt Nam với quy mô lớn tại thị trường Hồng Kông, nhằm đưa thị trường Việt Nam tiếp cận gần hơn với thị trường Châu Á Thái Bình Dương. Ngày hội có sự góp mặt của 10 Doanh nghiệp niêm yết Việt Nam và gần 40 Quỹ đầu tư trong Khu vực.

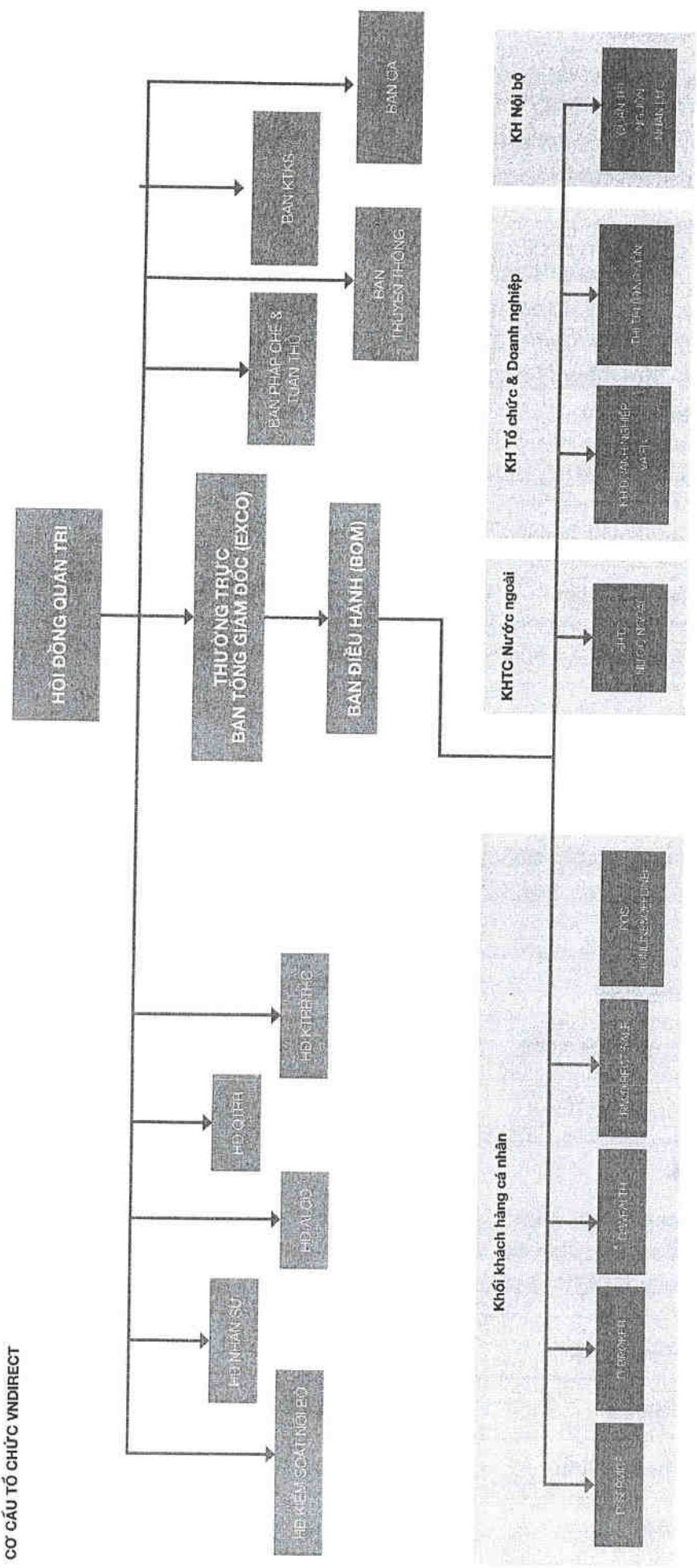
Ngày 19/05/2017 VNDIRECT nhận giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh và cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước. Trong đó Công ty được phép thực hiện kinh doanh chứng khoán phái sinh sau: (i) Môi giới chứng khoán phái sinh, (ii) tự doanh chứng khoán phái sinh (iii) Tư vấn đầu tư chứng khoán phái sinh

Năm 2018 Tháng 1/2018, VNDIRECT đã ký hợp đồng hợp tác sản phẩm DirectInvest với CTCK Finansia Syrus, Thái Lan. DirectInvest giúp cho các nhà đầu tư Thái có thể giao dịch trực tuyến tại Việt Nam với chi phí thấp và tiện lợi. Nhà đầu tư Thái Lan rất quan tâm đến thị trường Việt Nam và họ luôn tìm cơ hội được giao dịch trực tuyến tại Việt Nam. Sau Thái Lan, VND sẽ phát triển thêm những thị trường trong khu vực.

VNDIRECT được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký thay đổi tăng vốn lên 2.204,3 tỷ đồng, trở thành Công ty chứng khoán có vốn điều lệ lớn thứ 3 trên thị trường. Công ty tiếp tục chuyển dịch nền tảng hoạt động kinh doanh ngân hàng số, và kết nối với các thị trường khách hàng cá nhân trong khu vực thông qua hệ sinh thái mở Open API.

1.3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

CƠ CẤU TỔ CHỨC VNDIRECT



1.3.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại Hội Đồng Cổ đông có quyền bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát theo các quy định cụ thể trong Điều lệ Công ty.

1.3.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị quyết định hoạt động kinh doanh, có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, ngoại trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. Hội đồng Quản trị có quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty. Cơ cấu HĐQT của Công ty như sau:

Bà Phạm Minh Hương	Chủ tịch HĐQT
Ông Pekka Mikael Nastamo	Thành viên HĐQT
Ông Vũ Hiền	Thành viên HĐQT
Ông Phạm Lê Nhật Quang	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên HĐQT

1.3.3. Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát có quyền giám sát Hội đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc trong việc điều hành, quản lý Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên và có cơ cấu như sau:

Bà Hoàng Thúy Nga	Trưởng Ban Kiểm Soát
Bà Huỳnh Thanh Bình Minh	Thành viên BKS
Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên BKS

1.3.4. Ban điều hành

Ban Điều hành của Công ty bao gồm 03 người trong đó có 01 Tổng Giám đốc và 02 Cán bộ quản lý. Tổng Giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Bà Phạm Minh Hương	Tổng giám đốc
Bà Vũ Nam Hương	Giám đốc tài chính
Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	Kế toán trưởng

1.3.5. Kiểm toán nội bộ

Bộ phận kiểm toán nội bộ là đơn vị trực thuộc Hội đồng quản trị. Bộ phận kiểm toán nội bộ có trách nhiệm:

- Đánh giá độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- Đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ;
- Tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ;
- Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản;
- Đánh giá kiểm toán nội bộ thông qua thông tin tài chính và quá trình kinh doanh;
- Đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh;
- Đánh giá hiệu quả của các hoạt động;
- Đánh giá việc tuân thủ các cam kết trong hợp đồng;
- Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin;
- Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty.

1.3.6. Các khối kinh doanh và vận hành

1.3.6.1. Khối dịch vụ chứng khoán

- Khách hàng cao cấp và tổ chức
 - Phòng khách hàng cao cấp làm nhiệm vụ cung cấp các dịch vụ, sản phẩm tài chính chuyên biệt dựa trên nhu cầu của khách hàng cao cấp; hỗ trợ thực hiện các giao dịch lớn, giao dịch nội bộ, công bố thông tin cho khách hàng; hỗ trợ các giao dịch mua bán sáp nhập doanh nghiệp (M&A) cho các khách hàng doanh nghiệp/ khách hàng cá nhân lớn; hỗ trợ kết nối các dịch vụ thị trường vốn như tư vấn niêm yết, huy động vốn từ thị trường chứng khoán cho khách hàng doanh nghiệp và cung cấp thông tin về biến động thị trường tài chính, doanh nghiệp theo yêu cầu của khách hàng hoặc kết nối khách hàng gặp gỡ tiếp xúc với doanh nghiệp niêm yết...
 - Phòng khách hàng tổ chức làm nhiệm vụ cung cấp các dịch vụ, sản phẩm tài chính chuyên biệt dựa trên nhu cầu của khách hàng là các tổ chức doanh nghiệp cổ phần, doanh nghiệp nhà nước, các quỹ đầu tư; hỗ trợ thực hiện các giao dịch lớn, giao dịch nội bộ, công bố thông tin cho khách hàng; hỗ trợ các giao dịch mua bán sáp nhập doanh nghiệp (M&A) cho các khách hàng doanh nghiệp/ khách hàng cổ đông lớn; hỗ trợ kết nối các dịch vụ thị trường vốn như tư vấn niêm yết, huy động vốn từ thị trường chứng khoán cho khách hàng doanh nghiệp; cung cấp thông tin về biến động thị trường tài chính, doanh nghiệp theo yêu cầu của khách hàng hoặc kết nối khách hàng gặp gỡ tiếp xúc với doanh nghiệp niêm yết... và tham gia các cuộc họp với ban lãnh đạo của khách hàng doanh nghiệp theo định kỳ hàng quý, hàng năm để trình bày kế hoạch, triển vọng đầu tư tài chính theo lộ trình ngắn hạn & dài hạn.
- Khách hàng độc lập
- Khách hàng tổ chức nước ngoài
- Môi giới:
 - VNDIRECT có tổng cộng 35 phòng môi giới, với số lượng nhân viên môi giới gần 800 người. Việc phát triển mạnh số lượng nhân viên môi giới đi kèm với

chính sách kiểm soát chặt chẽ nằm trong kế hoạch dài hạn của VNDIRECT nhằm mang lại chất lượng phục vụ cho các đối tượng khách hàng là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

1.3.6.2. Khối Thị trường vốn

- Ngân hàng đầu tư
 - Khối Ngân hàng đầu tư có nhiệm vụ cung cấp sản phẩm dịch vụ cho khách hàng của VNDIRECT như: Thị trường vốn cổ phần (ECM); Thị trường vốn nợ (DCM); Mua bán sáp nhập (M&A) và tư vấn tài chính doanh nghiệp.
- Hoạt động đầu tư

Gồm 2 mảng chính:

- Dịch vụ đầu tư làm nhiệm vụ cung cấp dịch vụ liên quan đến giao dịch cổ phiếu theo các yêu cầu phù hợp của khách hàng và cung cấp dịch vụ hỗ trợ mua trạng thái lớn hoặc bán trạng thái lớn cho các cá nhân và doanh nghiệp có nhu cầu.
- Tự doanh có nhiệm vụ xây dựng đội ngũ kinh doanh chứng khoán có khả năng giao dịch đem lại lợi nhuận cho Công ty và khách hàng khi tham gia thị trường tài chính; Xây dựng và quản lý danh mục tự doanh cho Công ty và Cung cấp dịch vụ quản lý danh mục ủy thác cho khách hàng của VNDIRECT.
- Tài chính cấu trúc
 - Tài chính cấu trúc làm nhiệm vụ nghiên cứu, phát triển và cung cấp dịch vụ các loại chứng khoán phái sinh, các sản phẩm cấu trúc liên quan đến chứng khoán.

1.3.6.3. Khối quản trị rủi ro

- Bộ phận chịu trách nhiệm xây dựng chính sách và mô hình quản trị rủi ro bao gồm: rủi ro thị trường (biến động lãi suất, giá cổ phiếu), rủi ro thanh khoản, rủi ro tuân thủ trong kinh doanh, rủi ro kinh doanh; Ra đề bài thông tin thu thập, tổ chức, xử lý dữ liệu; Thiết lập hệ thống báo cáo rủi ro cho mục đích điều hành và phân tích kinh doanh.

1.3.6.4. Khối công nghệ

- Khối công nghệ chịu trách nhiệm xây dựng và quản lý Hạ tầng hệ thống; Hệ thống BO; Hệ thống giao dịch online; Hệ thống công thông tin; Hệ thống phục vụ môi giới giao dịch; CRM; Khối Công nghệ đồng thời tham gia công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.

1.3.6.5. Khối phân tích

- Tham gia xây dựng mô hình chấm điểm rủi ro danh mục cổ phiếu tại VNDIRECT;
- Xây dựng quan hệ doanh nghiệp và cơ sở dữ liệu phân tích của VNDIRECT;
- Xây dựng và phát triển các sản phẩm dịch vụ của Khối Phân tích cho Khối Môi giới, Khách hàng cá nhân và khách hàng chiến lược của VNDIRECT;
- Phối hợp với các bộ phận kinh doanh để xây dựng kênh phân phối sản phẩm của bộ phận phân tích đảm bảo minh bạch và công bằng;
- Hỗ trợ thực hiện hoạt động đưa khách hàng đi thăm, tìm hiểu và phỏng vấn lãnh đạo doanh nghiệp;

- Hỗ trợ tổ chức thực hiện thẩm định các khoản đầu tư theo yêu cầu của Ban điều hành;
- Hỗ trợ Trung tâm Đào tạo phát triển tri thức đầu tư chứng khoán cho cán bộ nhân viên VNDIRECT;
- Tham mưu cho ban Giám đốc đề xuất, định hướng các chiến lược phù hợp và xây dựng các sản phẩm mới cho khách hàng.

1.3.6.6. Khối dịch vụ và vận hành

- Dịch vụ khách hàng:
 - Xây dựng và thực hiện các quy trình nghiệp vụ như mở tài khoản, đóng tài khoản, thay đổi thông tin, cài đặt sản phẩm dịch vụ; Xây dựng và thực hiện quy trình tiếp nhận và xử lý thắc mắc khách hàng; Xây dựng và thực hiện quy trình tư vấn, cung cấp sản phẩm dịch vụ cho khách hàng; Thực hiện và hỗ trợ xác thực chữ ký khách hàng; Xây dựng hình ảnh dịch vụ khách hàng hoàn hảo: Tận tâm, tri thức, tin cậy; Xây dựng và thực hiện triển khai lấy phiếu NPS khách hàng qua các kênh: tại sàn, qua tổng đài (Đánh giá mức độ hài lòng khách hàng về các trải nghiệm tại VNDIRECT); Xây dựng hình ảnh không gian bàn làm việc chuyên nghiệp; Xây dựng & thực hiện các chương trình chính sách chăm sóc khách hàng, các chương trình thúc đẩy kinh doanh; Tổ chức các khóa đào tạo kiến thức cho khách hàng định kỳ; Thực hiện các cuộc nghiên cứu, khảo sát mức độ hài lòng về chất lượng dịch vụ; Thực hiện các chương trình tri ân, chăm sóc khách hàng; Xây dựng quy trình tiếp nhận và xử lý phản hồi khách hàng.
- Nghiệp vụ
 - Khối nghiệp vụ giao dịch (BO) là khối kế toán giao dịch và kiểm soát nghiệp vụ. Bộ phận có trách nhiệm hạch toán các giao dịch của Công ty và của khách hàng trên hệ thống, thực hiện các nghiệp vụ thanh toán tiền, lưu ký chứng khoán, giao dịch lệnh tại sàn, quản lý sản phẩm tài chính, quản lý cơ chế kinh doanh, quản lý lưu trữ hồ sơ. Đồng thời xây dựng sản phẩm mới liên quan đến nghiệp vụ giao dịch tiền và chứng khoán; Quản lý và cải tiến các quy trình vận hành của khối Nghiệp vụ; Thiết lập tiêu chuẩn dịch vụ (SLA) cho các sản phẩm và dịch vụ của khối Nghiệp vụ và vận hành các nghiệp vụ theo đúng quy trình và SLA. Ngoài ra, bộ phận còn tham gia xây dựng hệ thống core liên quan đến khối Nghiệp vụ.
 - Hệ thống @DIRECT của Công ty đã tự động hoá rất nhiều công đoạn hạch toán giao dịch, giảm thiểu các can thiệp thủ công giúp qui trình kiểm soát được cài đặt tự động và không tốn nhiều nhân lực. Hiện bộ phận BO với qui mô số người cố định, đủ nguồn lực thực hiện các nghiệp vụ giao dịch hỗ trợ và kiểm soát cho toàn bộ hệ thống của VNDIRECT nếu có tăng trưởng trong những năm tới. Khối nghiệp vụ BO có trách nhiệm kiểm soát chi phí và giảm chi phí cho một giao dịch.
- Phát triển sản phẩm:
 - Nghiên cứu và khảo sát nhu cầu khách hàng, phân loại khách hàng sử dụng sản phẩm và dịch vụ; Nghiên cứu các sản phẩm và mô hình thành công của nước ngoài; Theo dõi và cập nhật thường xuyên thông tin của đối thủ cạnh tranh; Đề xuất Mô hình kinh doanh mới nhiều tiềm năng; Xây dựng Chính sách sản phẩm phù hợp kích thích giao dịch của khách hàng; Đề xuất và quản lý Product Roadmap và Release Plan; Xây dựng Đề bài kinh doanh và quản lý Backlog sản

phẩm; Phối hợp cung cấp, quảng bá sản phẩm; Đánh giá kết quả kinh doanh của từng dự án và sản phẩm Công nghệ.

- Quản lý chất lượng dịch vụ và thúc đẩy bán
 - Hỗ trợ các phòng tăng doanh số thông qua tăng số lượng môi giới chuẩn và chất lượng;
 - Giúp từng cá nhân định hướng nghề nghiệp đúng với sở trường của mình tại VNDIRECT;
 - Tăng doanh số, tăng cao năng lực, kỹ năng và tâm thức làm việc của môi giới tại VNDIRECT;
 - Tăng doanh số thông qua tổ chức các chương trình thi đua thúc đẩy bán;
 - Đào tạo phát triển nguồn nhân lực Môi giới chất lượng cao thông qua Phòng giao dịch, khối hỗ trợ kinh doanh
- Marketing và quan hệ khách hàng:
 - Quản lý nhận diện thương hiệu;
 - Đề xuất hoạch định chiến lược và ngân sách hoạt động hỗ trợ sales & marketing;
 - Tham gia tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông nội bộ theo định hướng của Công ty phạm vi toàn quốc;
 - Kiểm duyệt nội dung, hình ảnh của các hoạt động truyền thông nội bộ;
 - Cập nhật quản lý thông tin giới thiệu Công ty: giới thiệu chung phòng ban, cơ cấu sản phẩm dịch vụ.
- Quản trị nguồn nhân lực:
 - Xây dựng, cập nhật các nội quy lao động; quy chế, cơ chế lương thưởng; các chế độ phúc lợi; tuyển dụng; đánh giá định kỳ...
 - Lập kế hoạch headcount và xây dựng kế hoạch tuyển dụng hàng năm;
 - Trung tâm dịch vụ quan hệ lao động: nhận phản hồi, tâm sự, mong muốn, các mục tiêu làm việc của nhân sự;
 - Thực hiện các chế độ chi trả lương, phúc lợi cho người lao động;
 - Quản lý dữ liệu: Quản lý, lưu trữ và cập nhật dữ liệu, hồ sơ người lao động;
 - Xây dựng, bảo vệ, truyền thông, giữ gìn văn hóa và các giá trị cốt lõi của Công ty.
- Đào tạo:
 - Tham gia xây dựng, tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ các bộ phận, khung năng lực cốt lõi của tổ chức;
 - Khảo sát nhu cầu đào tạo toàn hệ thống, hỗ trợ làm việc với các bộ phận để xác định nhu cầu và lập kế hoạch ngân sách đào tạo hàng năm;
 - Quản lý lưu trữ hồ sơ tài liệu liên quan đến công tác đào tạo.
- Hành chính:
 - Xây dựng các quy định văn phòng; Quản lý lưu trữ hồ sơ pháp lý; Quản lý công cụ dụng cụ, thiết bị văn phòng; In ấn tài liệu sử dụng cho hoạt động nội bộ và dịch vụ khách hàng; Kiểm soát chi phí, lập báo cáo định kỳ và quản lý sử dụng các tài nguyên chung của văn phòng; Vận chuyển thư tín, hàng hóa nội bộ các văn phòng, các chi nhánh và ra ngoài; Trang trí văn phòng theo các sự kiện nội bộ, Lễ, tết; Quản lý đội ngũ tạp vụ; Quan hệ với các cơ quan chủ quản, đơn vị quản lý tòa nhà;

- Kiểm soát ra/ vào, hệ thống an ninh của tòa nhà; Quản lý đội bảo vệ; Tổ chức công tác PCCC; Quản lý tài sản, thiết bị luân chuyển ra/ vào tòa nhà; Đối ngoại cơ quan chức năng: công an khu vực, trật tự vỉa hè, giao thông công chính...;
- Công tác lễ tân và tiếp đón khách nội bộ và khách hàng của Công ty tại văn phòng, các sự kiện ngoại giao Công ty với các cơ quan hữu quan; Công tác hỗ trợ người đi công tác; Trực tổng đài điện thoại, điều phối xe Công ty, quản lý/ đặt phòng họp; Thư ký cho Ban lãnh đạo; Dịch vụ hậu cần sự kiện nội bộ;
- Tổ chức quy trình mua sắm; Thực hiện mua sắm; Quản lý kho và bảo dưỡng định kỳ; Quản lý Tài sản; Thiết lập và duy trì mối quan hệ với các NCC;
- Lập kế hoạch định kỳ, thực hiện, giám sát chi phí, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ.

1.4. Danh sách cổ đông của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm từ 5% vốn cổ phần và những người có liên quan của Công ty tại thời điểm 30/11/2019

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông lớn				
1	Công ty TNHH MTV Tài chính I.P.A Giấy ĐKKD: 0101398161	Số 1, Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	56.188.354	25,49%
	<i>Phạm Minh Hương</i>	<i>Chủ tịch HĐQT</i>	6.414.459	2,91%
	<i>Vũ Hiền</i>	<i>Thành viên HĐQT</i>	180	0,0008%
2	Pyn Elite Fund (Non – UCITS) Giấy ĐKKD: CA5604	C/O Pyn Rahastoyhtio, PL 139 00101, Helsinki, Finland	20.589.050	9,34%
	<i>Pekka Mikael Nastamo</i>	<i>Thành viên HĐQT</i>	0	0%
3	Yurie Vietnam Securities Investment Trust (Stock) Giấy ĐKKD: CA8662	(NAMDAEMUNNO2(I)-GA), 84, NAMDAEMUNRO, JUNG-GU, SEOUL, KOREA	11.411.017	5,17%
4	Vietnam Investments Fund Giấy ĐKKD: CS9396	Số 603, 72-74 Phố Nguyễn Thị Minh Khai, Tòa nhà Centec Tower, Quận 3, TP.HCM	11.108.501	5,04%

	<i>Phạm Lê Nhật Quang</i>	<i>Thành viên HĐQT</i>	<i>0</i>	<i>0%</i>
	Tổng cộng		99.296.922	45,03%
	Người có liên quan Cá nhân	Chức vụ tại Công ty/ Mỗi quan hệ với công ty		
1	Phạm Minh Hương	Chủ tịch HĐQT	6.414.459	2,91%
2	Vũ Hiền	Thành viên HĐQT	180	0,0008%
3	Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên HĐQT	0	0%
4	Pekka Mikael Nastamo	Thành viên HĐQT	0	0%
5	Phạm Lê Nhật Quang	Thành viên HĐQT	0	0%
6	Hoàng Thúy Nga	Trưởng Ban kiểm soát	0	0%
7	Huỳnh Thanh Bình Minh	Thành viên Ban kiểm soát	0	0%
8	Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên Ban kiểm soát	0	0%
9	Đỗ Ngọc Quỳnh	Quyền Tổng giám đốc	0	0%
10	Vũ Nam Hương	Giám đốc tài chính	130.000	0,059%
11	Nguyễn Thị Hà Ninh	Kế toán trưởng	25.597	0,0116%
12	Điêu Ngọc Tuấn	Trưởng ban kiểm toán nội bộ	20.000	0,0091%
	Tổ chức			
1	Tổng CTCP Bảo hiểm bưu điện	Chủ tịch HĐQT đồng thời là thành viên HĐQT của PTI	0	0%
2	CTCP Ong Trung ương	Đại diện pháp luật đồng thời là chủ tịch HĐQT của OTW	0	0%
3	Công ty TNHH Quản lý Đầu tư H&H	Chủ tịch HĐQT đồng thời là chủ tịch HĐQT	0	0%
4	CTCP Tập đoàn đầu tư I.P.A	Thành viên HĐQT VNDIRECT đồng thời là chủ tịch HĐQT IPA	0	0%
5	Công ty TNHH MTV Tài chính I.P.A	Thành viên HĐQT VNDIRECT đồng thời là chủ tịch công ty, cổ đông lớn	0	0%

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

6	CTCP Điện nông thôn Trà Vinh	Thành viên HĐQT VNDIRECT đồng thời là thành viên HĐQT ĐTV	0	0%
7	CTCP Năng lượng Bắc Hà	Thành viên HĐQT VNDIRECT đồng thời là chủ tịch HĐQT Bắc Hà	0	0%
8	CTCP Hòn Ngọc Á Châu	Thành viên HĐQT VNDIRECT đồng thời là chủ tịch HĐQT Hòn Ngọc Á Châu	0	0%
9	Công ty TNHH Bất động sản ANVIE	Thành viên HĐQT VNDIRECT đồng thời là chủ tịch HĐQT ANVIE	0	0%
10	CTCP Thực phẩm HOMEFOOD	Thành viên HĐQT VNDIRECT đồng thời là chủ tịch HĐQT HOMEFOOD	0	0%
11	CTCP Dịch vụ HOMEDIRECT	Thành viên HĐQT VNDIRECT đồng thời là chủ tịch HĐQT HOMEDIRECT	0	0%
12	CTCP Thương mại và Đầu tư IPA Cửu Long	Thành viên HĐQT VNDIRECT đồng thời là chủ tịch HĐQT IPA Cửu Long	0	0%
13	CTCP Cơ khí ngành in	Thành viên HĐQT VNDIRECT đồng thời là chủ tịch HĐQT CKI	0	0%
14	CTCP Du lịch – Dịch vụ Hội An	Thành viên HĐQT VNDIRECT đồng thời là thành viên HĐQT HOT	0	0%
15	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán I.P.A	Thành viên HĐQT VNDIRECT đồng thời là chủ tịch IPAAM, công ty con VNDIRECT sở hữu 100%	0	0%
16	Công ty TNHH IVND	100% sở hữu gián tiếp thông qua Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán I.P.A	0	0%

Danh sách cổ đông sáng lập

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành

Những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành:

1.4.1. Công ty mẹ của VNDIRECT

Không có

1.4.2. Các Công ty mà VNDIRECT nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán I.P.A

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 3941 0510

Được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 30/UBCK-GP ngày 04/03/2008, 02/GPĐC-UBCK ngày 08/03/2017

Ngành hoạt động: Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và quản lý danh mục đầu tư chứng khoán

Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng (100 tỷ đồng)

Tỷ lệ sở hữu của VNDIRECT: 100%

1.4.3. Các công ty liên kết

Tại ngày 31/12/2019, Công ty không có công ty liên kết

1.5. Các thông tin về Ban điều hành tổ chức phát hành

Hội đồng quản trị

Phạm Minh Hương	Chủ tịch HĐQT
Vũ Hiền	Thành viên HĐQT
Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên HĐQT
Pekka Mikael Nastamo	Thành viên HĐQT
Phạm Lê Nhật Quang	Thành viên HĐQT

Ban kiểm soát

Hoàng Thúy Nga	Trưởng Ban kiểm soát
Huỳnh Thanh Bình Minh	Thành viên
Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Đỗ Ngọc Quỳnh	Quyền Tổng giám đốc
Vũ Nam Hương	Giám đốc tài chính
Kế toán trưởng	
Nguyễn Thị Hà Ninh	Kế toán trưởng
Trưởng ban kiểm toán nội bộ	
Điêu Ngọc Tuấn	Trưởng ban kiểm toán nội bộ

BÀ PHẠM MINH HƯƠNG – CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Ngày tháng năm sinh: 17/06/1966
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ hệ thống thông tin Đại học Bách khoa Kiev - Liên xô (cũ)
- Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Thời điểm được bổ nhiệm: Tháng 12/2006
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 6.414.459 cổ phần tương ứng với 2,91%
- Quá trình công tác:
 - 2018 – 14/01/2020: Tổng giám đốc - CTCP Chứng khoán VNDIRECT
 - 2006 - nay: Chủ tịch HĐQT - CTCP Chứng khoán VNDIRECT
 - 2009 - 2010: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc - CTCP Chứng khoán VNDIRECT
 - 2008 - 2009: Giám đốc - Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ I.P.A
 - 2006 - 2008: Tổng giám đốc - Thành viên HĐQT- CTCP Đầu tư I.P.A
 - 2003 - 2005: Tổng giám đốc - CTCP Chứng khoán Sài Gòn
 - 1995 - 2002: Giám đốc kinh doanh tiền tệ và thị trường tài chính Ngân hàng Citibank
 - 1993 - 1994: Chuyên gia đào tạo - Trung tâm đào tạo Bru chính Viễn thông

ÔNG ĐỖ NGỌC QUỲNH – QUYỀN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Ngày tháng năm sinh: 02/09/1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Đại học Ngoại thương Hà Nội
- Chức vụ hiện nay: Quyền Tổng Giám đốc
- Thời điểm được bổ nhiệm: 14/01/2020

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần tương ứng với 0%
- Quá trình công tác:
 - 14/01/2020 – nay: Quyền Tổng Giám đốc – CTCP Chứng khoán VNDIRECT
 - 2009 – nay: Tổng thư ký Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam
 - 2011 – 2019: Giám đốc Ban Kinh doanh vốn và tiền tệ - Hội sở chính Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam
 - 2006 – 2011: Phó Giám đốc Ban Kinh doanh vốn và tiền tệ - Hội sở chính Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam

ÔNG VŨ HIỀN – THÀNH VIÊN HĐQT

- Ngày tháng năm sinh: 15/10/1962
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hàng hải - Đại học Hàng hải (1984)
- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT
- Thời gian bổ nhiệm: 26/3/2009
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 180 cổ phần tương ứng với 0,0008%
- Quá trình công tác:
 - 2006 - nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A
 - 2017 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Du lịch – Dịch vụ Hội An
 - 2009 - nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

ÔNG NGUYỄN HOÀNG GIANG – THÀNH VIÊN HĐQT

- Ngày tháng năm sinh: 1986
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Máy tính - Đại học Nebraska – Lincoln - Hoa Kỳ
- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT
- Thời gian bổ nhiệm: 28/4/2012
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần tương ứng với 0%
- Quá trình công tác:
 - Từ ngày 06/10/2010 – 21/04/2018: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
 - Từng giữ các trọng trách quan trọng trong các dự án phát triển hạ tầng, công nghệ của VNDIRECT như: Trưởng phòng Giải pháp nghiệp vụ, Trưởng phòng Quản trị rủi ro, Giám đốc khối Nghiên cứu & Phát triển sản phẩm.

PEKKA MIKAEL NASTAMO – THÀNH VIÊN HĐQT

- Ngày tháng năm sinh: 26/02/1988
- Quốc tịch: Phần Lan
- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT
- Thời gian bổ nhiệm: 19/4/2019
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần tương ứng với 0%

PHẠM LÊ NHẬT QUANG – THÀNH VIÊN HĐQT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT
- Thời gian bổ nhiệm: 27/4/2016
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần tương ứng với 0%

HOÀNG THÚY NGÀ – TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

- Ngày tháng năm sinh: 17/10/1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban Kiểm Soát
- Thời gian bổ nhiệm: 21/4/2013
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần tương ứng với 0%

HUỖNH THANH BÌNH MINH – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm Soát
- Thời gian bổ nhiệm: 23/4/2011
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần tương ứng với 0%

NGUYỄN THỊ MINH HẠNH – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm Soát
- Thời gian bổ nhiệm: 4/2015
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần tương ứng với 0%

BÀ VŨ NAM HƯƠNG – GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH

- Ngày tháng năm sinh: 21/12/1983
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành Ngân hàng Tài chính
- Chức vụ hiện nay: Giám đốc Tài chính

- Thời điểm được bổ nhiệm: Năm 2017
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 130.000 cổ phần tương ứng với 0,059%
- Quá trình công tác:
 - 2017 - nay: Giám đốc Khối Nguồn vốn & Kinh doanh tài chính – CTCP Chứng khoán VNDIRECT
 - 2008 - 2017: Trưởng phòng Nguồn Vốn – CTCP Chứng khoán VNDIRECT
 - 2006 - 2008: Chuyên viên phòng quản lý tín dụng, kế toán vốn và nguồn vốn – CTCP Chứng khoán VNDIRECT

BÀ NGUYỄN THỊ HÀ NINH – KẾ TOÁN TRƯỞNG

- Ngày tháng năm sinh: 10/08/1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng
- Thời điểm được bổ nhiệm: Năm 2007
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 25.597 cổ phần tương ứng với 0,0116%
- Quá trình công tác:
 - 2007 - nay: Kế toán trưởng – CTCP Chứng khoán VNDIRECT
 - 2006 - 2007: Kế toán trưởng – Công ty CP Anh Đức
 - 2000 - 2005: Kế toán trưởng – Công ty TM và SX Vĩnh Lộc Phát

ÔNG ĐIỀU NGỌC TUẤN – TRƯỞNG BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ KIỂM NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Quốc tịch: Việt Nam
- Chức vụ hiện tại: Trưởng ban Kiểm toán nội bộ kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin
- Thời gian bổ nhiệm: 28/10/2019
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 20.000 cổ phần tương ứng với 0,0091%

1.6. Thông tin về nhân sự quản lý rủi ro liên quan tới hoạt động phát hành chứng quyền: kinh nghiệm, chuyên môn, uy tín, năng lực

ÔNG LÊ ĐẠI DƯƠNG – CHUYÊN VIÊN PHÒNG QUẢN TRỊ RỦI RO

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chứng chỉ chuyên môn:
 - Hoàn thành kỳ thi CFA level 2
 - Hoàn thành kỳ thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ
- Kinh nghiệm:

- 2015 - 2018: Chuyên viên Quản lý danh mục đầu tư – Bộ phận Kinh doanh chứng khoán – CTCP Chứng khoán VNDIRECT
- 2015 - 2019: Phụ trách các công việc về sản phẩm cấu trúc bao gồm: hợp đồng tương lai, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền có bảo đảm - CTCP Chứng khoán VNDIRECT

2. Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành

2.1. Tổng hợp tình hình hoạt động của VNDIRECT

Hoạt động kinh doanh của VNDIRECT tập trung vào các lĩnh vực sau:

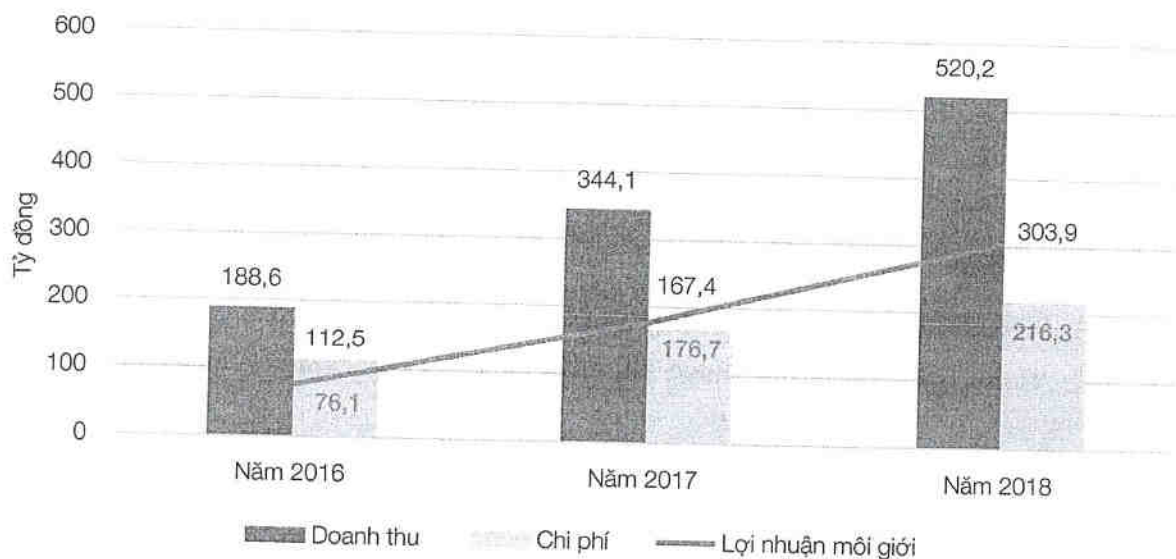
- Hoạt động môi giới chứng khoán;
- Hoạt động ngân hàng đầu tư;
- Hoạt động nguồn vốn và kinh doanh tài chính;
- Hoạt động kinh doanh chứng khoán;
- Hoạt động quản lý quỹ.

2.1.1. Hoạt động môi giới chứng khoán

Hoạt động môi giới chứng khoán tại VNDIRECT là hoạt động mang lại phần lớn doanh thu cũng như lợi thế cạnh tranh cho VNDIRECT. Tính chung năm 2018, doanh thu dịch vụ chứng khoán đạt 534 tỷ đồng, tăng trưởng 51,27% so với năm 2017, trong đó, doanh thu môi giới tiếp tục chiếm tỷ trọng chủ yếu trong doanh thu dịch vụ chứng khoán, chiếm tới 97,74%.

Doanh thu môi giới đạt 520 tỷ đồng, tăng trưởng 51,16% so với năm 2017, thị phần môi giới cũng đạt được những con số ấn tượng.

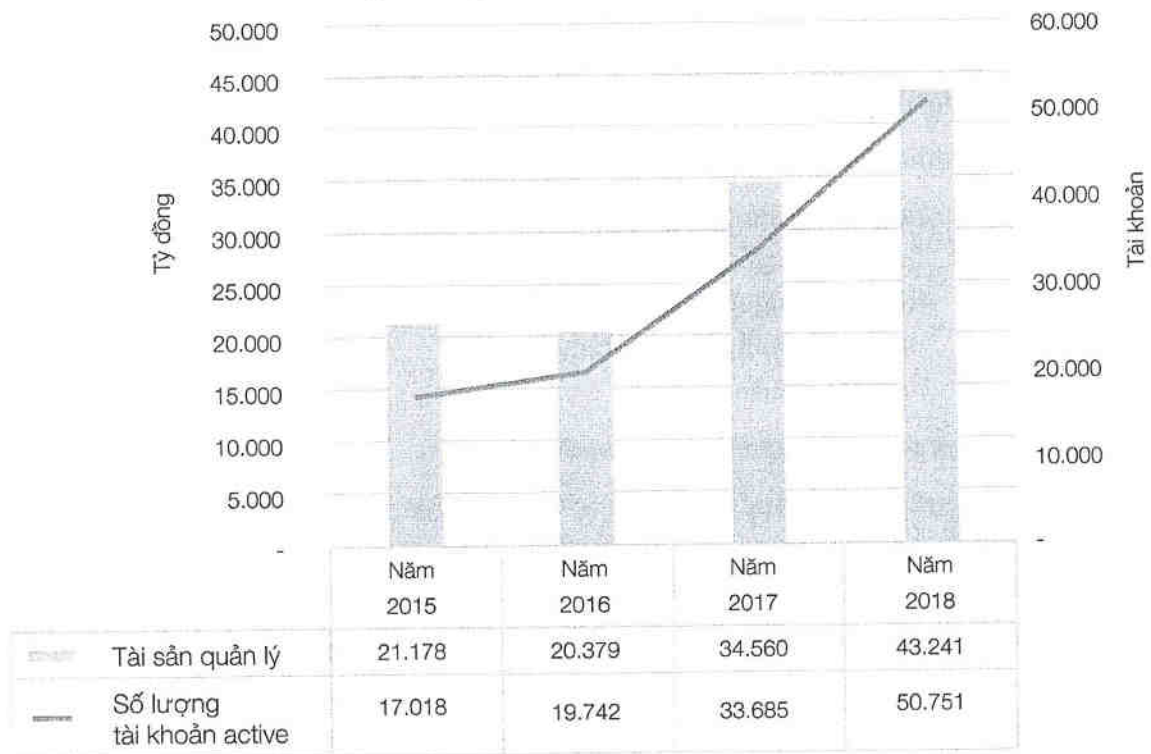
Hình 1: Doanh thu và chi phí môi giới qua các năm



Với những nỗ lực không ngừng, khối sản phẩm dịch vụ chứng khoán của VNDIRECT đã đạt những thành công lớn trong năm 2018. Thị phần môi giới cổ phiếu và chứng chỉ quỹ trên HOSE, HNX có tăng trưởng, thị phần môi giới hợp đồng tương lai dẫn đầu thị trường và tăng trưởng dương. VNDIRECT luôn giữ vững vị trí ở top đầu các công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất tại cả 2 sàn. Cụ thể trong năm 2018, Công ty Cổ phần chứng khoán VNDIRECT đứng ở vị trí thứ 4 trên sàn HOSE và đứng thứ 2 trên sàn HNX.

Tổng số lượng tài khoản VNDIRECT đang quản lý là 189.796 tài khoản, trong đó 50.751 tài khoản active. Tính đến năm 2018, riêng các tài khoản mở trên nền tảng số và các chiến dịch Sale Marketing đã đạt 67.000 tài khoản.

Hình 2: Tăng trưởng số lượng tài khoản qua các năm



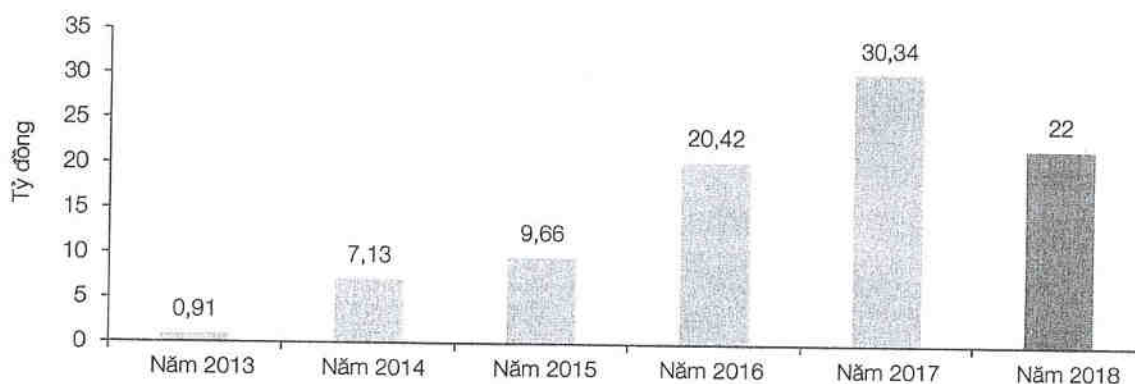
Đội ngũ môi giới không ngừng được đầu tư cả về số lượng và chất lượng, đến nay VNDIRECT đã có trên 600 nhân viên môi giới. Có 332 Chứng chỉ hành nghề chứng khoán được cấp cho Cán bộ nhân viên, tăng 47% so với năm 2017. Ngoài ra, đội ngũ môi giới liên tục được đào tạo nội bộ nhằm phát triển trình độ chuyên môn và kỹ năng chăm sóc khách hàng.

2.1.2. Hoạt động Ngân hàng đầu tư

Hoạt động ngân hàng đầu tư bao gồm các dịch vụ chính:

- Thị trường vốn: Phát hành trước khi chào bán ra công chúng; Chào bán lần đầu ra công chúng (IPO); Chào bán bổ sung.
- Thị trường nợ: Phát hành trái phiếu; Thu xếp các khoản vay và cho vay hợp vốn.
- Mua bán sáp nhập: Tư vấn bên mua; Tư vấn bên bán; Phát hành riêng lẻ.
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp: Tư vấn cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước; Tư vấn niêm yết; Tái cơ cấu; Tư vấn quản trị tài chính; ...

Hình 3: Doanh thu hoạt động Ngân hàng đầu tư



Năm 2018, tính riêng sàn HNX và HOSE, có 46 doanh nghiệp niêm yết chứng khoán và thực hiện phiên giao dịch đầu tiên trong năm, tương ứng số lượng đăng ký niêm yết lần đầu 7.129.328.035 cổ phiếu, trong đó 10 doanh nghiệp - 181.950.223 cổ phiếu thuộc HNX, 36 doanh nghiệp - 6.947.377.812 cổ phiếu thuộc HOSE. Vốn điều lệ tại thời điểm đăng ký niêm yết của doanh nghiệp bé nhất, lớn nhất lần lượt là 80,15 tỉ đồng (CTCP Đầu tư và Phát triển TDT) và 26.796,11 tỉ đồng (CTCP Vinhomes).

Bất động sản là ngành có nhiều doanh nghiệp niêm yết nhất với 10 doanh nghiệp, trong đó có các tên tuổi lớn như Vinhomes, Cenland, Hải Phát Land. Ngành ngân hàng có 3 ngân hàng niêm yết là Techcombank, TPBank và HDBank, trong đó Techcombank có mức vốn hóa niêm yết lớn nhất.

Trong số 46 doanh nghiệp niêm yết mới nêu trên, VNDIRECT tư vấn niêm yết 4 doanh nghiệp, trong đó 2 doanh nghiệp niêm yết HOSE, 2 doanh nghiệp niêm yết HNX.

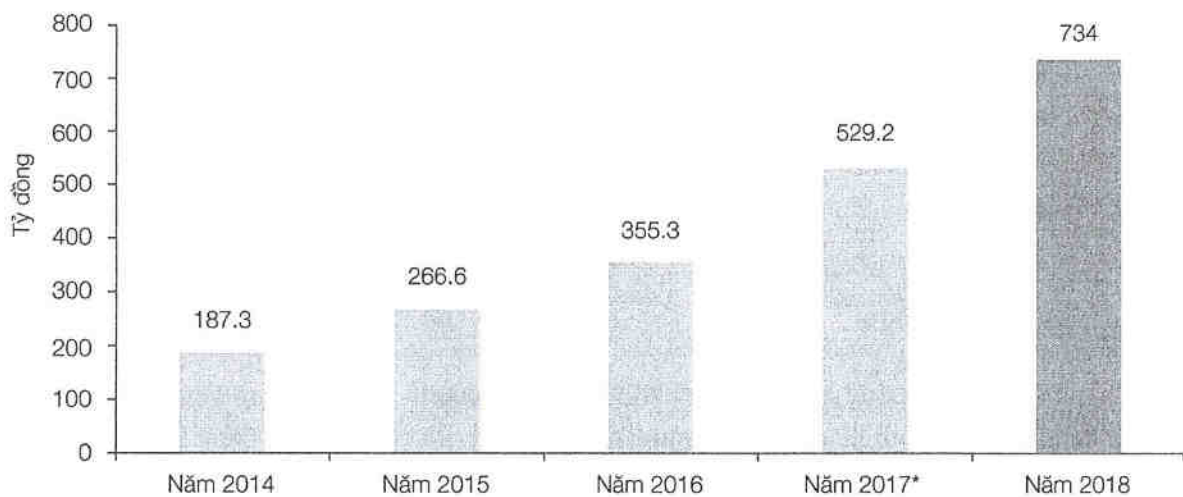
Bảng 2: Các thương vụ khối Ngân hàng đầu tư thực hiện năm 2018

Mã CK	Sàn niêm yết/ đăng ký giao dịch	Tên doanh nghiệp	Khối lượng đăng ký niêm yết (CP)	Vốn hóa sau phiên giao dịch đầu tiên (đồng)
PMG	HOSE	Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Petro Miền Trung	33.000.000	554.400.000.000
FIR	HOSE	Công ty Cổ phần Địa ốc First Real	13.000.000	187.200.000.000
AAV	HNX	CTCP Việt Tiên Sơn Địa ốc	12.500.000	197.500.000.000
TDT	HNX	CTCP Đầu tư và Phát triển TDT	8.015.040	120.225.600.000
VTK	UPCOM	Công ty CP Tư vấn Thiết kế Viettel	4.159.905	158.076.390.000
VTP	UPCOM	Viettel Post	41.376.649	3.939.056.984.800
C4G	UPCOM	Công ty Cổ phần Tập đoàn CIENCO4	100.000.000	1.220.000.000.000
VGI	UPCOM	Viettel Global	2.243.811.200	47.120.035.200.000

(Nguồn: VNDIRECT)

2.1.3. Hoạt động nguồn vốn và kinh doanh tài chính

Hình 4: Doanh thu hoạt động kinh doanh nguồn vốn qua các năm



Năm 2018, chiến lược tăng nguồn vốn để gia tăng nguồn cung tiền cho hoạt động cho vay ký quỹ đã được Ban lãnh đạo của VNDIRECT xác định là chiến lược quan trọng và đã được thông qua tại cuộc họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Dư nợ trung bình năm 2018 đạt 3.900 tỷ đồng, tăng trưởng 20% so với trung bình của năm 2017.

Có 30.800 tài khoản đăng ký sử dụng sản phẩm tài chính (tăng 1% so với năm 2017).

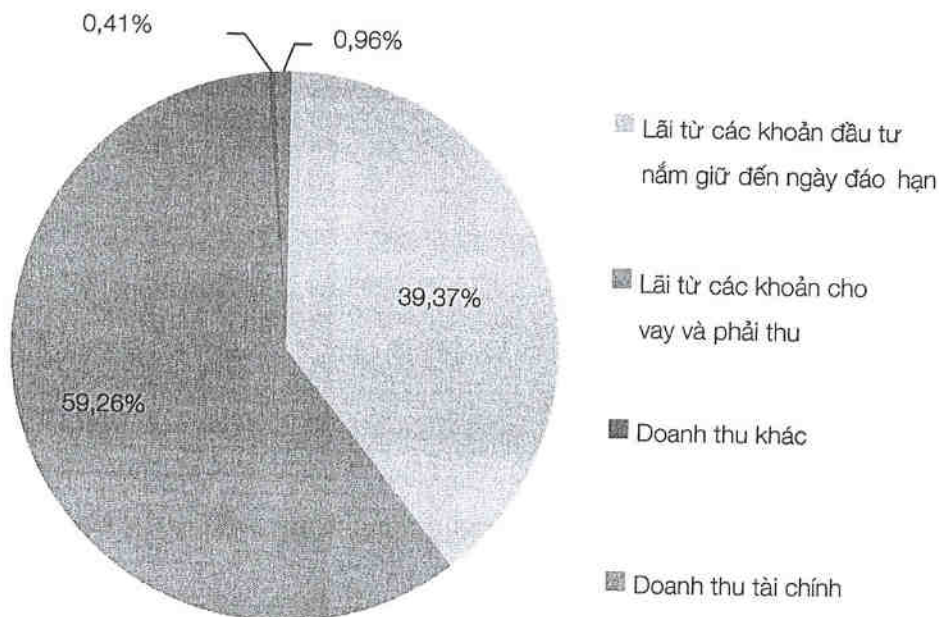
Tại 31/12/2018, dư nợ cho vay margin ghi nhận 2.456 tỷ đồng.

Doanh thu các hoạt động kinh doanh thành phần của mảng kinh doanh nguồn vốn đều có sự tăng trưởng tốt so với năm 2017, trong đó lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) – chủ yếu là các khoản tiền gửi có kỳ hạn tăng 60,56% do quy mô tài sản tiền gửi kỳ hạn tăng cao.

Nhờ huy động được nguồn vốn mới từ vốn chủ sở hữu và trái phiếu, quy mô vốn cấp cho hoạt động cho vay margin tăng trưởng tốt, lãi hoạt động này đạt 435 tỷ đồng, tăng 26,45% so với năm 2017.

Hoạt động cho vay margin và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (các khoản tiền gửi kỳ hạn) đóng góp lần lượt 59,26% và 39,37% tổng doanh thu hoạt động kinh doanh nguồn vốn.

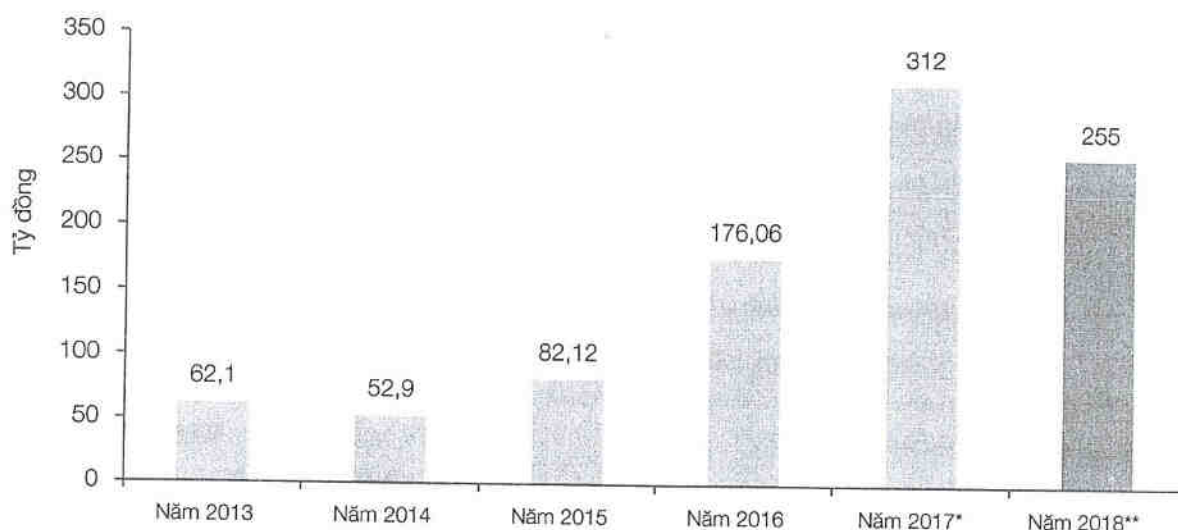
Hình 5: Cơ cấu doanh thu hoạt động kinh doanh Nguồn vốn năm 2018



2.1.4. Hoạt động kinh doanh chứng khoán

Với hậu thuẫn là đội ngũ phân tích dày dặn kinh nghiệm và đang có hợp tác với bộ phận phân tích của Công ty chứng khoán CIMB, hoạt động tự doanh của VNDIRECT đã có những nhận định phù hợp với tình hình thị trường năm 2018. Doanh thu tự doanh của VNDIRECT đạt 344 tỷ đồng, tăng trưởng 10,26% so với năm 2017, nếu loại bỏ việc ghi nhận 88 tỷ đồng theo phương pháp kế toán trong giao dịch thoái vốn tại PTI thì doanh thu tự doanh đạt 255 tỷ đồng, trong đó lãi từ tài sản tài chính (FVTPL) đạt 250 tỷ đồng – chiếm 98,04%, lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán ghi nhận 5 tỷ đồng – chiếm 1,96%.

Hình 6: Doanh thu tự doanh của VNDIRECT qua các năm



*Nguồn: VNDIRECT
 2017*: Số liệu điều chỉnh lại
 2018**: Loại bỏ ghi nhận 88 tỷ doanh thu theo PP kế toán*

Năm 2018, VNDIRECT đã thực hiện tổng giá trị giao dịch chứng khoán là hơn 76.618 tỷ đồng, trong đó giao dịch trái phiếu đạt 73.809 tỷ đồng, chiếm 96,3% tổng giá trị giao dịch bán tài sản tài chính.

Bảng 3: Giá trị giao dịch và lãi/lỗ bán tài sản tài chính FVTPL năm 2018

Đơn vị: tỷ đồng

	Giá trị giao dịch	Lãi/lỗ
Cổ phiếu niêm yết	2.562	13
Cổ phiếu chưa niêm yết	247	14
Trái phiếu niêm yết	18.918	10
Trái phiếu chưa niêm yết	54.891	18
Tổng	76.618	55

(Nguồn: VNDIRECT)

2.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 4: Kết quả hoạt động kinh doanh của VNDIRECT

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2017	2018	+/- (% chênh lệch so với năm 2017)	Quý IV 2019
Tổng giá trị tài sản	8.068.694	10.534.641	30,56%	11.577.059
Vốn chủ sở hữu	2.515.714	2.982.930	18,57%	3.248.138
Doanh thu thuần	1.220.326	1.538.489	26,07%	1.544.137
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	545.671	437.474	-19,83%	480.968
Lợi nhuận khác	34.698	525	-98,49%	(1.417)
Lợi nhuận trước thuế	580.369	437.999	-24,53%	479.551
Lợi nhuận sau thuế	481.009	373.136	-22,43%	382.285

(Nguồn: BCTC VNDIRECT)

2.3. Các chứng quyền mà công ty đã phát hành

Công ty đã phát hành 08 mã chứng quyền:

Tên chứng quyền	Mã chứng khoán cơ sở	Loại chứng quyền	Giá phát hành (đồng/chứng quyền)	Số lượng phát hành (chứng quyền)	Thời hạn
Chungquyen.MWG.VND.M.CA.T.2019.01	MWG	Mua	2.990	3.000.000	06 tháng
Chungquyen.FPT.VND.M.CA.T.2019.01	FPT	Mua	1.900	2.000.000	03 tháng

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Chứng quyền.FPT.VND.M.CA.T.2019.02	FPT	Mua	4.200	2.000.000	03 tháng
Chứng quyền.MBB.VND.M.CA.T.2019.01	MBB	Mua	2.100	3.000.000	03 tháng
Chứng quyền.REE.VND.M.CA.T.2019.01	REE	Mua	3.400	3.000.000	03 tháng
Chứng quyền.TCB.VND.M.CA.T.2019.01	TCB	Mua	5.300	2.000.000	06 tháng
Chứng quyền.VNM.VND.M.CA.T.2019.01	VNM	Mua	8.100	1.000.000	03 tháng
Chứng quyền.VPB.VND.M.CA.T.2019.01	VPB	Mua	3.500	2.000.000	03 tháng

3. Tình hình tài chính

3.1. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong thời gian qua.

3.2. Các khoản phải nộp theo luật định

Thực hiện theo chủ trương của HĐQT, Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, Công ty không có khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn.

Bảng 5: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	2016	2017	2018	Quý IV 2019
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	12.402	25.765	19.548	41.638
2	Thuế thu nhập cá nhân	6.536	17.301	16.335	11.222
3	Thuế GTGT	123	347	166	438
Tổng cộng		19.061	43.413	36.049	53.298

(Nguồn: BCTC VNDIRECT)

(*) Năm 2016, Công ty hạch toán khoản truy thu thuế phát sinh từ năm 2007 vào chi phí thuế của năm 2016.

3.3. Tổng dư nợ vay

Bảng 6: Chi tiết số dư các khoản vay của VNDIRECT

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	2016	2017	2018	Quý IV 2019
1	Vay và nợ ngắn hạn	2.613.807	4.351.896	6.012.345	6.553.608

	Vay ngân hàng	2.613.807	4.351.896	6.012.345	6.553.608
2	Trái phiếu phát hành dài hạn	94.300	320.000	500.000	403.641
	Tổng cộng	2.708.107	4.671.896	6.512.345	6.957.249

(Nguồn: BCTC VNDIRECT)

Năm 2016

Trong năm 2016, Công ty đã trả gốc trước hạn 5.700 trái phiếu có tổng giá trị là 5,7 tỷ đồng cho số trái phiếu phát hành năm 2015 và không phát sinh thêm khoản nợ từ trái phiếu mới nào trong năm.

Năm 2017

Đầu năm 2017, VNDIRECT đã hoàn tất việc mua lại công ty TNHH Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán IPA (IPAAM) và đã tiến hành hợp nhất báo cáo tài chính vào quý II năm 2017. Trước đó IPAAM đã tiến hành mua 5 tỷ đồng trái phiếu do VNDIRECT phát hành, do vậy khoản trái phiếu giá trị 5 tỷ đồng này được loại trừ ra khỏi bản báo cáo tài chính hợp nhất.

Trong năm 2017, công ty đã phát hành 3.200.000 trái phiếu không chuyển đổi và không có tài sản đảm bảo có kì hạn 02 năm, lãi suất cố định 9% - 9,2%/năm, mệnh giá 100.000 đồng/trái phiếu để bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh trên thị trường trái phiếu và kinh doanh trái phiếu Chính phủ. Dự kiến nguồn trả nợ đến từ lãi từ hoạt động đầu tư trái phiếu chính phủ sử dụng nguồn vốn phát hành Trái phiếu, tiền gửi Ngân hàng và lãi tiền gửi, doanh thu từ hoạt động môi giới chứng khoán, cho vay ký quỹ và nguồn thu từ hoạt động đầu tư góp vốn và hoạt động kinh doanh hợp pháp khác của VND.

Mục đích sử dụng vốn vay nợ ngắn hạn là bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh, cụ thể là để cho vay ký quỹ.

Năm 2018

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, các khoản vay cùng được đảm bảo bằng tiền gửi có kỳ hạn của VNDIRECT tại ngân hàng trị giá 5.218.000 triệu VND, các cổ phiếu chưa niêm yết có tổng giá trị hợp lý là 191.317 triệu VND. Các khoản vay chịu lãi suất năm từ 2,95% - 8,5%.

Trong năm 2018, VNDIRECT đã phát hành riêng lẻ 5 triệu trái phiếu không chuyển đổi và không có tài sản đảm bảo có kỳ hạn 2 năm, lãi suất thả nổi với lãi suất kỳ đầu tiên 8,8%/năm, mệnh giá 100.000 VND/trái phiếu và 5 triệu trái phiếu không chuyển đổi và không có tài sản đảm bảo có kỳ hạn 1 năm, lãi suất cố định 9,3%/năm, mệnh giá 100.000 VND/trái phiếu để bổ sung vốn cho các hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ, tự doanh, bảo lãnh phát hành chứng khoán và mua bán sáp nhập. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, các trái phiếu trên chịu lãi suất năm từ 8,8% - 9,3%.

3.4. Tình hình công nợ hiện nay

Bảng 7: Chi tiết các khoản phải thu của VNDIRECT

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	2016	2017	2018	Quý IV 2019
2	Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các TSTC	38.105	52.933	78.748	182.419
3	Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	7.317	-	-	-
4	Trả trước cho người bán	-	60.775	2.425	5.097
5	Các khoản phải thu khác	4.185	12.961	11.053	11.055
6	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(4.072)	(4.663)	(4.663)	(4.663)
Tổng cộng		45.535	122.006	87.563	193.908

(Nguồn: BCTC VNDIRECT)

Bảng 8: Chi tiết các khoản phải trả của VNDIRECT

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	2016	2017	2018	Quý IV 2019
1	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	472.546	763.730	152.425	513.386
2	Phải trả về lỗi giao dịch các TSTC	-	-	-	-
3	Phải trả người bán ngắn hạn	588	2.555	2.382	563
4	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	845	1.713	2.535	14.855
5	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	19.061	43.413	36.049	53.298
6	Phải trả người lao động	12.835	28.914	6.996	3.706

7	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	690	1.660	3.029	4.912
8	Chi phí phải trả ngắn hạn	8.440	15.531	92.418	62.925
9	Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	965	2.100	608	1.334
10	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-	-
11	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.752	6.306	14.862	14.442
	Tổng cộng	517.722	865.922	311.304	669.421

(Nguồn: BCTC VNDIRECT)

3.5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 9: Các chỉ tiêu tài chính của VNDIRECT

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2016	2017	2018
1. Chỉ tiêu về an toàn tài chính				
Giá trị vốn khả dụng	Triệu đồng	1.825.063	1.869.204	2.758.422
Tổng Rủi ro	Triệu đồng	425.247	532.466	942.815
Rủi ro thị trường	Triệu đồng	206.847	228.113	255.872
Rủi ro thanh toán	Triệu đồng	137.577	200.748	437.539
Rủi ro hoạt động	Triệu đồng	80.823	103.605	249.403
Tỷ lệ vốn khả dụng	%	429,18	351	292,6
2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,61	1,37	1,45
Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,61	1,37	1,45
3. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,62	0,69	0,72

BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	1,66	2,21	2,53
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	25,47	36,98	24,25
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	9,59	19,68	13,67
Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	3,79	6,63	4,04
Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	31,00	43,50	28,44

(Nguồn: Tính toán từ BCTC kiểm toán 2016, 2017, 2018)

VI. CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Thông tin chung về chứng quyền

Tên chứng quyền	Chứng quyền.MBB.VND.M.CA.T.2020.01
Mã chứng khoán cơ sở	MBB
Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Ngân hàng TMCP Quân đội
Loại chứng quyền	Chứng quyền Mua
Kiểu thực hiện	Kiểu Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán bằng tiền Việt Nam Đồng
Thời hạn	03 tháng
Ngày phát hành dự kiến	Từ ngày 20/2/2020 – 20/3/2020
Ngày giao dịch cuối cùng	02 ngày làm việc trước ngày đáo hạn
Ngày đáo hạn	03 tháng kể từ ngày phát hành
Tỷ lệ chuyển đổi	1:1 (01 chứng quyền đổi 01 chứng khoán cơ sở)
Giá thực hiện	17.000 đồng – 26.000 đồng
Giá trị tài sản bảo đảm thanh toán	1.000.000.000 – 5.000.000.000 đồng
Giá chào bán	1.000 đồng – 5.000 đồng/chứng quyền
Tổng số lượng chào bán	2.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán	2.000.000.000 – 10.000.000.000 đồng
Phương pháp tính giá chào bán	Theo công thức Black-Scholes

Công thức Black Scholes

$$C = \frac{N(d_1)S - N(d_2)X e^{-r_c T}}{k}$$

Với:

$$d_1 = \frac{\ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_c + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$

$$d_2 = d_1 - \sigma\sqrt{T}$$

Trong đó:

C: giá lý thuyết của chứng quyền mua;

N(d1), N(d2): xác suất phân phối chuẩn tích lũy;

X: giá thực hiện của chứng quyền;

S: giá chứng khoán cơ sở hiện tại;

T: thời gian còn lại đến khi đáo hạn (tính theo năm), là số ngày kể từ ngày tính toán

đến ngày đáo hạn chứng quyền/ 365;

rc: lãi suất phi rủi ro (tính theo năm); Tổ chức phát hành sử dụng lợi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 15 năm tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội kỳ trúng thầu gần nhất
Nguồn: <https://hnx.vn/traiphieu/ket-qua-dau-thau.html>

ơ: độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở (tính theo năm); Tổ chức phát hành sử dụng độ biến động giá 500 ngày gần nhất tính đến ngày phát hành để dự báo mức biến động của giá chứng khoán cơ sở trong tương lai.

k: Tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền.

2. Thông tin về chứng khoán cơ sở

2.1. Thông tin về chứng khoán cơ sở

Chứng khoán cơ sở: MBB – Ngân hàng TMCP Quân đội

Vốn hóa thị trường (tại ngày 07/01/2020): 48.722,98 tỷ đồng

Tình hình biến động giá trong năm gần nhất:

- Khối lượng giao dịch trung bình 200 phiên: 3,517 triệu cổ phiếu
- Giá giao dịch trung bình 200 phiên: 20.971 đồng/cổ phiếu
- Khối lượng giao dịch (tại ngày 07/01/2020): 1,21 triệu cổ phiếu
- Giá giao dịch cao nhất (tại ngày 07/01/2020): 21.150 đồng/cổ phiếu
- Giá giao dịch thấp nhất (tại ngày 07/01/2020): 20.850 đồng/cổ phiếu

2.2. Thông tin về tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở

Tên tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Ngân hàng TMCP Quân đội

Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh ngân hàng theo các quy định của Thống đốc NHNN Việt Nam;
- Cung ứng sản phẩm phái sinh theo quy định của Pháp luật;
- Đại lý bảo hiểm và các dịch vụ liên quan khác theo quy định của pháp luật;
- Kinh doanh trái phiếu và các giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật;
- Mua bán, gia công, chế tác vàng;
- Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, ngân hàng chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

Ngày niêm yết lần đầu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM: 01/11/2011

Vốn điều lệ (tại ngày 30/9/2019): 21.604.514.000.000 đồng

Kết quả hoạt động kinh doanh 2 năm gần nhất:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018
Tổng tài sản	Tỷ đồng	313.878	362.325
Tổng nợ phải trả	Tỷ đồng	284.277	328.152
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	29.601	34.173
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	13.867	19.537
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4.616	7.767
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3.490	6.190
1. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Vốn Chủ sở hữu/ Nợ vay	%	10,4%	10,4%
Vốn Chủ sở hữu/ Tổng tài sản	%	9,4%	9,4%
2. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	Lần	0,25	0,32

Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	Lần	0,12	0,18
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	Lần	0,01	0,02
Hệ số lợi nhuận từ thu nhập lãi thuần/ Doanh thu thuần	Lần	0,81	0,75
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VNĐ	1.953	2.829

(Nguồn: Công ty)

3. Thời gian phân phối chứng quyền

Trong vòng 15 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có hiệu lực.

4. Đăng ký mua chứng quyền

Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận chào bán chứng quyền, VNDIRECT sẽ công bố Giấy chứng nhận chào bán cùng Bản cáo bạch và Thông báo phát hành chứng quyền trên trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch chứng khoán và website của VNDIRECT theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Các bước đăng ký mua, nộp cọc và thanh toán:

- VNDIRECT tiếp nhận đăng ký mua chứng quyền theo thời gian nêu trên bản Thông báo phát hành chứng quyền
- Phiếu đăng ký hợp lệ bao gồm:
 - + Giấy Đăng ký mua chứng quyền có bảo đảm, CMND/Hộ chiếu
 - + Giấy Ủy quyền, CMND/Hộ chiếu người được ủy quyền (trường hợp ủy quyền)
 - + Xác nhận nộp tiền
- Số lượng chứng quyền đăng ký tối thiểu: 1.000 chứng quyền
- Số tiền đặt mua = Số lượng chứng quyền đăng ký * Giá chào bán

(Giá chào bán được công bố trên bản Thông báo phát hành chứng quyền)

Trong vòng 02 ngày làm việc sau ngày kết thúc đăng ký mua chứng quyền, VNDIRECT thông báo kết quả phân phối đến nhà đầu tư qua Email/SMS.

Trong vòng 03 ngày làm việc sau khi hoàn thành phân phối, VNDIRECT thực hiện báo cáo Ủy ban chứng khoán về kết quả phân phối. Đồng thời, VNDIRECT nộp hồ sơ đăng ký lưu ký chứng quyền tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và hồ sơ đăng ký niêm yết chứng quyền tại Sở Giao dịch chứng khoán theo đúng thời gian quy định để nhà đầu tư có thể giao dịch trên sàn niêm yết trong thời gian sớm nhất.

4.1. Xác định kết quả phân phối

Trường hợp số lượng chứng quyền đăng ký mua hợp lệ của nhà đầu tư vượt quá số lượng chứng quyền VNDIRECT đăng ký chào bán. Kết quả phân phối được xác định theo nguyên tắc như sau:

$$\text{Số lượng chứng quyền nhà đầu tư} = \text{Số lượng chứng quyền phân phối sơ} \times \frac{\text{Số lượng chứng quyền từng nhà đầu tư đăng ký mua}}{\text{Tổng lượng chứng quyền các nhà đầu tư}}$$

được phân bổ

cấp

tư đăng ký mua

Trường hợp số lượng chứng quyền nhà đầu tư được phân bổ theo công thức trên nhỏ hơn 10 chứng quyền, nhà đầu tư không được phân bổ.

Số lượng chứng quyền nhà đầu tư được phân bổ theo công thức trên sẽ được làm tròn đến hàng chục theo nguyên tắc làm tròn xuống. Ví dụ: Số lượng chứng quyền nhà đầu tư được phân bổ theo công thức trên là 255.766 chứng quyền, số lượng chứng quyền nhà đầu tư thực sự được phân bổ là 255.760 chứng quyền.

4.2. *Giao dịch tiền cọc*

Trường hợp nhà đầu tư được phân bổ lượng chứng quyền có giá trị thấp hơn giá trị nhà đầu tư đã đặt mua, VNDIRECT sẽ trả lại phần tiền chênh lệch vào tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày VNDIRECT thông báo kết quả đợt phân phối chứng quyền tới nhà đầu tư.

4.3. *Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua chứng quyền*

Trong giai đoạn phân phối sơ cấp, VNDIRECT nhận tiền mua chứng quyền có bảo đảm trên mã chứng khoán cơ sở MBB từ nhà đầu tư và chuyển vào tài khoản ngân hàng của VNDIRECT đã đăng ký với Ủy ban chứng khoán nhà nước tại Giấy đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm: Tài khoản số 12211000003541 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành.

5. *Thực hiện chứng quyền*

5.1. *Trường hợp thanh toán bằng tiền*

Theo quy trình thanh toán do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán quy định và quy định của pháp luật hiện hành.

Số tiền thanh toán cho một đơn vị chứng quyền là số tiền trên một đơn vị chứng quyền trong trường hợp Giá thanh toán lớn hơn Giá thực hiện, được tính từ chênh lệch giữa Giá thanh toán và Giá thực hiện, bằng $[(\text{Giá thanh toán} - \text{Giá thực hiện}) / \text{Tỷ lệ chuyển đổi}]$.

Số tiền thanh toán ròng là số tiền thanh toán giảm trừ các chi phí thực hiện quyền (nếu có).

Trường hợp nhà đầu tư không đặt lệnh thực hiện chứng quyền, chứng quyền có lãi được tự động thực hiện theo phương thức thanh toán bằng tiền vào ngày đáo hạn.

5.2. *Các biện pháp xử lý trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán*

Trường hợp VNDIRECT bị mất khả năng thanh toán thì các nguồn sau sẽ được sử dụng để thanh toán các nghĩa vụ của VNDIRECT đối với người sở hữu chứng quyền có bảo đảm: Tài sản phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền có bảo đảm có trên tài khoản tự doanh; Tài sản bảo đảm thanh toán đã được VNDIRECT ký quỹ tại ngân hàng lưu ký cho các đợt phát hành chứng quyền có bảo đảm; Bảo lãnh thanh toán cho chứng quyền có bảo đảm (nếu có). Trường hợp các nguồn trên không đủ để thanh toán, quyền lợi của người sở hữu chứng quyền có bảo đảm sẽ được theo quy định pháp luật liên quan đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.

Trường hợp VNDIRECT bị hợp nhất, sáp nhập thì sẽ áp dụng theo quy định của Luật Doanh nghiệp về hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp.

Trường hợp VNDIRECT bị giải thể, phá sản thì sẽ áp dụng theo quy định của pháp luật về giải thể, phá sản doanh nghiệp.

6. Quyền của người sở hữu chứng quyền

Quyền được thanh toán bằng tiền hoặc chuyển giao chứng khoán cơ sở theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty phát hành.

Quyền được thanh toán bằng tiền khi chứng quyền có bảo đảm bị hủy niêm yết theo quy định pháp luật.

Quyền chuyển nhượng, cho tặng, để lại thừa kế, cầm cố, thế chấp trong các quan hệ dân sự kinh tế theo quy định pháp luật.

Quyền được ưu tiên thanh toán khi Công ty giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật.

Trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán thì các nguồn sau sẽ được sử dụng để thanh toán các nghĩa vụ của tổ chức phát hành đối với người sở hữu chứng quyền có bảo đảm: Tài sản phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền có bảo đảm có trên tài khoản tự doanh; Tài sản bảo đảm thanh toán đã được tổ chức phát hành ký quỹ tại ngân hàng lưu ký cho các đợt phát hành chứng quyền có bảo đảm. Trường hợp các nguồn trên không đủ để thanh toán, quyền lợi của người sở hữu chứng quyền có bảo đảm sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật liên quan đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.

Trong trường hợp chứng quyền bị hủy niêm yết do tổ chức phát hành đình chỉ, tạm ngừng hoạt động; hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động; khi bị phát hiện hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có những thông tin sai lệch, bỏ sót nội dung quan trọng có thể ảnh hưởng tới quyết định đầu tư và gây thiệt hại cho nhà đầu tư; do chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết; hoặc không thể xác định được chỉ số chứng khoán vì các nguyên nhân bất khả kháng đã được quy định rõ tại bộ nguyên tắc về xác định chỉ số; hoặc do Sở Giao dịch Chứng khoán xét thấy cần thiết để bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư.

Trong vòng 24 giờ kể từ ngày có quyết định hủy niêm yết chứng quyền, VNDIRECT công bố cách thức xác định giá thanh toán chứng quyền cho người sở hữu chứng quyền từ ngày hủy niêm yết có hiệu lực, bao gồm căn cứ xác định các thông số tính toán giá thanh toán.

Giá thanh toán chứng quyền cho người sở hữu chứng quyền từ ngày hủy niêm yết có hiệu lực trong trường hợp hủy niêm yết theo quy định tại điểm a, b, e Khoản 1 và Khoản 3 Điều 9 Thông tư 107/2016/TT-BTC được xác định theo công thức định giá Black-Scholes với các tham số được quy định như sau:

Tham số	Cơ sở tính toán
Giá giao ngay	Bình quân giá đóng cửa của chứng khoán cơ sở trong năm (05) ngày giao dịch liền trước ngày có quyết định hủy niêm yết chứng quyền, không bao gồm ngày có quyết định hủy niêm yết chứng quyền.
Độ biến động của chứng khoán cơ sở	Độ lệch chuẩn của lợi suất ngày trong 500 ngày giao dịch gần nhất.
Lãi suất phi rủi ro	Lợi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 15 năm tại thời điểm hủy niêm yết dựa trên kết quả đấu thầu đợt đấu thầu gần nhất tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (nguồn: https://hnx.vn/tra-i

	phieu/ket-qua-dau-thau.html).
Thời gian đến ngày đáo hạn	Thời gian đến ngày đáo hạn là số ngày từ ngày có quyết định hủy niêm yết chứng quyền đến ngày đáo hạn.

Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

7. Điều chỉnh chứng quyền

Tổ chức phát hành phải điều chỉnh chứng quyền trong các trường hợp sau: Giá chứng khoán cơ sở bị điều chỉnh do tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở chia cổ tức bằng tiền mặt, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành cổ phiếu mới...

Cách thức điều chỉnh giá thực hiện và tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp như sau:

- + Thời điểm thực hiện điều chỉnh: Ngày giao dịch không hưởng quyền của tài sản cơ sở.
- + Giá thực hiện mới = Giá thực hiện cũ x (Giá tham chiếu đã điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền/Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền).
- + Tỷ lệ chuyển đổi mới = Tỷ lệ chuyển đổi cũ x (Giá tham chiếu đã điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền/Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền).
- + Tỷ lệ thực hiện hoặc giá thực hiện điều chỉnh cần làm tròn tới 4 chữ số thập phân.

Việc điều chỉnh khác sẽ căn cứ theo quyết định điều chỉnh của Sở Giao dịch Chứng khoán, tổ chức phát hành sẽ thực hiện điều chỉnh.

8. Các khoản thuế, phí, lệ phí, giá dịch vụ phát sinh từ việc giao dịch hoặc thực hiện chứng quyền

Phí, lệ phí, giá dịch vụ phát sinh căn cứ theo quy định tại phụ lục hướng dẫn giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán tại biểu giá ban hành kèm Thông tư 127/2018/TT-BTC ngày 27/12/2018 của Bộ trưởng Bộ tài chính về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán.

Thuế phát sinh căn cứ theo Công văn số 1468/BTC-CST của Bộ Tài chính về chính sách thuế đối với chứng quyền có bảo đảm ngày 05/02/2018.

8.1. Về thuế thu nhập doanh nghiệp (đối với nhà đầu tư tổ chức)

8.1.1. Đối với doanh nghiệp trong nước:

Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 7 và Khoản 2 Điều 15 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN, trường hợp trong kỳ tính thuế doanh nghiệp (bao gồm công ty chứng khoán phát hành chứng quyền và nhà đầu tư là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam) có thu nhập từ chứng quyền có bảo đảm (thu nhập từ hoạt động đầu tư kinh doanh, chào bán và thanh toán chứng quyền, hoạt động tạo lập thị trường và

phòng ngừa rủi ro của chứng quyền có bảo đảm) thì khoản thu nhập này doanh nghiệp phải kê khai, nộp thuế TNDN với mức thuế suất 20% theo quy định.

Khoản chênh lệch tăng/giảm do đánh giá lại chứng quyền có bảo đảm và tài sản cơ sở cuối năm tài chính, doanh nghiệp không tính vào thu nhập/chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

8.1.2. Đối với tổ chức nước ngoài sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật đầu tư, Luật doanh nghiệp (nhà thầu nước ngoài)

Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 13 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam thì nhà thầu nước ngoài có thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm áp dụng tỷ lệ thuế 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Trong đó, cách tính giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần áp dụng tương tự như cách tính thuế thu nhập cá nhân tại điểm 8.2 chương VI bản cáo bạch.

8.2. Về thuế thu nhập cá nhân (đối với nhà đầu tư cá nhân)

Thuế thu nhập cá nhân nhà đầu tư cần chi trả có sự khác biệt đáng kể khi lựa chọn chuyển nhượng chứng quyền trước khi đáo hạn hoặc giữ chứng quyền tới khi đáo hạn để thực hiện quyền. Nội dung chi tiết như bên dưới:

8.2.1. Trường hợp trước ngày đáo hạn, nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền:

Do chứng quyền có bảo đảm được giao dịch tương tự như chứng khoán cơ sở nên khi chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền sẽ áp dụng thuế đối với chuyển nhượng chứng khoán, được xác định bằng giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân (x) với thuế suất 0,1%. Trong đó giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần là giá khớp lệnh chứng quyền trên Sở giao dịch chứng khoán nhân (x) Số lượng chứng quyền.

Ví dụ 1: Nhà đầu tư mua 100 chứng quyền mua có tài sản cơ sở là cổ phiếu của Công ty cổ phần sữa Việt Nam (VNM) với giá 1.400 VNĐ/chứng quyền, tỷ lệ chuyển đổi là 10:1, giá thực hiện là 150.000 VNĐ.

Nếu nhà đầu tư bán chứng quyền mua tại mức giá 2.000 VNĐ/chứng quyền thì số thuế phải nộp là $2.000 \times 100 \times 0,1\% = 200$ VNĐ.

8.2.2. Trường hợp trước ngày đáo hạn, chứng quyền bị hủy niêm yết:

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền được xác định bằng giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân (x) với thuế suất 0,1%.

Theo quy định tại điểm a, b, e Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm thì giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm là:

- Giá mua lại theo mức giá thị trường của tổ chức phát hành thông qua hoạt động tạo lập thị trường nhân (x) số lượng chứng quyền (trước ngày hủy niêm yết có hiệu lực); hoặc
- Giá thanh toán chứng quyền do tổ chức phát hành công bố nhân (x) số lượng chứng quyền (sau ngày hủy niêm yết có hiệu lực).

Giá thanh toán của chứng quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Thông tư số 107/2016/TT-BTC.

Ví dụ 2: Tương ứng các giả thiết tại Ví dụ 1 nêu trên. Nếu chứng quyền bị hủy niêm yết và tổ chức phát hành công bố giá thanh toán chứng quyền là 2.000 VNĐ/chứng quyền thì số thuế phải nộp là $2.000 \times 100 \times 0,1\% = 200$ VNĐ.

8.2.3. *Tại thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền*

Do hiện hành mới quy định thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền nên thời điểm phát sinh thu nhập là thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền. Tại thời điểm thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền, thu nhập của nhà đầu tư áp dụng mức thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần. Trong đó, giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần bằng giá thanh toán của chứng khoán cơ sở nhân (x) (Số lượng chứng quyền chia (:)) cho Tỷ lệ chuyển đổi).

Giá thanh toán của chứng khoán cơ sở do Sở giao dịch chứng khoán công bố theo quy định tại điều 14 Thông tư số 107/2016/TT-BTC .

Ví dụ 3: Tương ứng các giả thiết tại Ví dụ 1 nêu trên, giá thanh toán của tài sản cơ sở (VNM) do Sở giao dịch chứng khoán công bố tại thời điểm thực hiện quyền là 155.000 đồng/cổ phiếu.

Số thuế nhà đầu tư phải nộp khi thực hiện quyền là $155.000 \times (100: 10) \times 0,1\% = 1.550$ VNĐ

9. **Hoạt động tạo lập thị trường**

Nhằm đảm bảo thanh khoản cho các chứng quyền đang lưu hành, tổ chức phát hành có nghĩa vụ tạo lập thị trường cho các chứng quyền do mình phát hành, cụ thể:

9.1. *Nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường*

Tổ chức phát hành phải tham gia đặt lệnh tạo lập thị trường trong vòng (05) phút kể từ khi có một trong các sự việc sau đây xảy ra:

- Chỉ có lệnh bên mua hoặc bên bán chứng quyền;
- Không có lệnh bên mua và bên bán chứng quyền;
- Tỷ lệ chênh lệch giá trên thị trường vượt quá 5%. Tỷ lệ chênh lệch giá là tỷ lệ phần trăm của (giá chào bán thấp nhất - giá chào mua cao nhất)/giá chào mua cao nhất.

Tổ chức phát hành khi tham gia đặt lệnh sẽ phải tuân thủ:

- Khối lượng mỗi lệnh tối thiểu là 100 chứng quyền.
- Loại lệnh sử dụng là lệnh giới hạn
- Giá đặt lệnh phải đảm bảo không vượt tỷ lệ chênh lệch giá ở trên.
- Trường hợp không có lệnh mua và lệnh bán chứng quyền, tổ chức tạo lập thị trường phải yết giá hai chiều (đặt cả lệnh chào mua và lệnh chào bán).
- Thời gian tồn tại của lệnh trên hệ thống giao dịch tối thiểu là một (01) phút.

9.2. *Miễn trừ nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường*

Trong các trường hợp sau, tổ chức phát hành không phải thực hiện hoạt động tạo lập thị trường:

- Đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa, năm (05) phút đầu sau khi kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa và đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa;
- Tài sản cơ sở của chứng quyền bị tạm ngừng giao dịch;
- Khi giá lý thuyết của chứng quyền được tính theo công thức nêu tại bản cáo bạch của tổ chức phát hành nhỏ hơn hoặc bằng 10 đồng;
- Số lượng chứng quyền trên tài khoản tạo lập thị trường không đáp ứng khối lượng tối thiểu của lệnh, tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán;
- Khi chưa có chứng quyền nào được lưu hành (trường hợp tổ chức phát hành chưa bán được chứng quyền nào cho nhà đầu tư), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh mua;
- Trường hợp thực hiện hủy niêm yết chứng quyền, tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán;
- Giá chứng quyền tăng kịch trần (dư mua trần), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán hoặc Giá chứng quyền giảm kịch sàn (dư bán sàn), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh mua;
- Giá chứng khoán cơ sở tăng kịch trần (dư mua trần), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán đối với chứng quyền mua và được miễn đặt lệnh mua đối với chứng quyền bán;
- Giá chứng khoán cơ sở giảm kịch sàn (dư bán sàn), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh mua đối với chứng quyền mua và được miễn đặt lệnh bán đối với chứng quyền bán;
- Chứng quyền đang ở trạng thái có lãi từ 30% trở lên (tức chứng quyền mua đang có giá chứng khoán cơ sở cao hơn 30% so với giá thực hiện hoặc chứng quyền bán đang có giá chứng khoán cơ sở thấp hơn 30% so với giá thực hiện), tổ chức phát hành được miễn đặt lệnh bán;
- Trong mười bốn (14) ngày trước khi chứng quyền đáo hạn;
- Khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh...
- Các trường hợp khác được Sở Giao dịch Chứng khoán áp dụng sau khi có ý kiến chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

VII. QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Quy trình quản trị rủi ro

1.1. Nguyên tắc quản trị rủi ro

- Các nguyên tắc và thực hành quản trị rủi ro là một phần không thể tách rời trong chiến lược hoạt động chung của Công ty và của tất cả các phòng ban
- Chính sách, quy trình quy định quản trị rủi ro phải được tuân thủ chặt chẽ
- Không có hoạt động kinh doanh nào được thực hiện khi hạn mức rủi ro chưa được xác định trước
- Trách nhiệm quản trị rủi ro phải rõ ràng trong mô tả công việc của từng nhân viên
- Công ty có những quy chế, quy định đảm bảo tạo điều kiện cho cán bộ quản trị rủi ro thực hiện công việc hiệu quả
- Chính sách rủi ro phải được thực hiện và rà soát, đánh giá thường xuyên, định kỳ sau khi được Hội đồng quản trị (HĐQT) phê duyệt thông qua đề xuất của Tổng giám đốc (TGD) ít nhất mỗi năm một lần hoặc khi có các sự kiện trọng yếu
- Chính sách rủi ro phải đảm bảo các rủi ro trọng yếu được phát hiện sớm và được kiểm soát đầy đủ và được báo cáo kịp thời cho Hội đồng quản trị
- Quản trị rủi ro phải cân nhắc mối tương quan giữa rủi ro và lợi nhuận kỳ vọng
- Ứng dụng nguyên tắc phân tán rủi ro, chuyển đổi hoặc san sẻ các rủi ro không được phép
- Đảm bảo tính độc lập của bộ phận quản trị rủi ro, báo cáo trực tiếp lên Ban lãnh đạo
- Đảm bảo tính liên tục, theo kịp thay đổi của thị trường
- Áp dụng cùng một tiêu chuẩn đồng nhất về quản trị rủi ro cho tất cả khách hàng

1.2. Trách nhiệm của các Bộ phận trong công tác quản trị rủi ro

Hội đồng quản trị:

- Các công việc chính của tiểu ban QTRR thuộc HĐQT:
 - Đóng vai trò chuyên trách so với HĐQT, trực tiếp tham gia vào việc hoạch định các chiến lược rủi ro, xây dựng chính sách, hạn mức rủi ro và hoạt động chức năng của quản trị rủi ro
 - Tiến hành rà soát và phê duyệt định kỳ hàng năm các chính sách, hạn mức rủi ro
 - Chỉ đạo và xử lý kịp thời các tồn đọng trong công tác quản trị rủi ro trên cơ sở các hệ thống báo cáo liên quan đến hoạt động QTRR
 - Kiểm tra và đánh giá đầy đủ tính hiệu quả và hiệu lực của bộ phận QTRR
 - Các cuộc họp của HĐQT với TGD/Bộ phận QTRR phải có biên bản

Tổng giám đốc:

- Thành lập bộ phận quản trị rủi ro hoạt động độc lập với các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ khác. Việc miễn nhiệm, bổ nhiệm trưởng bộ phận QTRR của TGD phải có sự chấp thuận của HĐQT
- Xây dựng chính sách, tiêu chuẩn quản trị rủi ro và hạn mức rủi ro cùng các quy trình xử lý rủi ro phù hợp trình HĐQT phê duyệt
- Chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc triển khai chính sách và hạn mức rủi ro đã được HĐQT phê duyệt
- Định kỳ hàng quý phải báo cáo HĐQT việc triển khai thực hiện quản trị rủi ro, đánh giá tính phù hợp của chính sách rủi ro, hạn mức rủi ro và quy trình quản trị rủi ro.
- Đảm bảo hệ thống quản trị rủi ro phải được hiểu và vận hành thống nhất từ trên xuống dưới trong công ty phù hợp với chính sách và hạn mức rủi ro đã được HĐQT phê duyệt
- Báo cáo HĐQT về trạng thái của các rủi ro trọng yếu

Bộ phận quản trị rủi ro:

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá, dự báo và đo lường các rủi ro của Công ty
- Rà soát, điều chỉnh các mô hình định giá và hệ thống đánh giá các công cụ tài chính được sử dụng bởi các bộ phận nghiệp vụ kinh doanh
- Đề xuất các chính sách quản trị rủi ro cũng như hạn mức rủi ro và các quy trình xử lý rủi ro phát sinh cho TGD
- Đề xuất các hạn mức rủi ro, quy trình xử lý rủi ro cho các bộ phận nghiệp vụ
- Xác định các rủi ro trọng yếu, đánh giá mức độ rủi ro và trạng thái tập trung rủi ro, thực tế thiệt hại phát sinh và thiệt hại dự báo
- Lập báo cáo quản trị rủi ro định kỳ hàng tháng, quý trình ban lãnh đạo, tham gia vào việc hỗ trợ ra quyết định của ban lãnh đạo.
- Trưởng bộ phận QTRR thực hiện theo dõi đánh giá hàng ngày trạng thái rủi ro của công ty

Các bộ phận nghiệp vụ:

- Đóng vai trò tiên quyết trong việc thực hiện triển khai chính sách và hạn mức rủi ro đã được phê duyệt bởi ban lãnh đạo
- Tuân thủ và thực hiện các công tác quản trị rủi ro hàng ngày

Kiểm toán nội bộ

- Có trách nhiệm thẩm định công tác quản trị rủi ro với các công việc chính:
 - Xác định khuôn khổ thẩm định

- Tổ chức công việc thẩm định
- Thiết lập quy trình thẩm định
- Xây dựng phương pháp thẩm định
- Báo cáo kết quả thẩm định

1.3. Các phương pháp xác định và đo lường rủi ro

1.3.1 Xác định rủi ro

- Xác định các rủi ro trọng yếu mà Công ty phải đối mặt: rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro thanh khoản, rủi ro hoạt động và rủi ro pháp lý, rủi ro tập trung và các rủi ro phát sinh khác theo phân loại của Công ty
- Rà soát rủi ro theo thứ tự ưu tiên tương ứng với giá trị của tài sản hoặc nợ chịu tác động bởi một loại rủi ro cụ thể
- Xác định rủi ro tác động tới mỗi trạng thái rủi ro thông qua thống kê số liệu, lịch sử hoạt động và thảo luận giữa bộ phận QTRR và các bộ phận liên quan

1.3.2 Đo lường rủi ro

- Xác định mức độ rủi ro: giá trị tính ra bằng tiền nếu phát sinh tổn thất
- Xác định xác suất rủi ro có thể xảy ra
- Sử dụng giá trị Value at Risk để đo lường các rủi ro có thể định lượng: xác suất tổn thất có thể xảy ra trong một khung thời gian nhất định

2. Phương án phòng ngừa rủi ro dự kiến

2.1. Phương án bảo đảm thanh toán cho người sở hữu chứng quyền

Việc thanh toán cho người sở hữu chứng quyền được bảo đảm bằng các nguồn tài sản sau:

- + Tài sản phòng ngừa rủi ro và các tài sản khác có trên tài khoản tự doanh;
- + Tài sản có trên tài khoản ký quỹ tại ngân hàng lưu ký;
- + Bảo lãnh thanh toán hoặc tài sản khác (nếu có).

Trường hợp không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.

2.2. Phương án phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền

2.2.1. Mục đích phòng ngừa rủi ro

Để đảm bảo khả năng thanh toán của TCPH cho người sở hữu chứng quyền tại ngày đáo hạn và hạn chế một các hiệu quả những tổn thất do các loại hình rủi ro gây ra.

2.2.2. Tổ chức thực hiện phòng ngừa rủi ro:

Ban điều hành:

- Xác định hạn mức tối đa cho chi phí phòng ngừa rủi ro

- Chỉ đạo và xử lý kịp thời với những tình huống phát sinh tổn thất tài chính trong quá trình giao dịch chứng quyền có bảo đảm

Bộ phận kiểm soát nội bộ:

- Xây dựng quy trình thẩm định về các công tác quản trị rủi ro trong giao dịch chứng quyền có bảo đảm

Bộ phận quản trị rủi ro

- Nhận diện những rủi ro sẽ xảy ra, đo lường và đưa hạn mức phù hợp trong giao dịch chứng quyền có bảo đảm
- Xây dựng quy trình kiểm soát, phân tán rủi ro trong hoạt động giao dịch chứng quyền có bảo đảm
- Đảm bảo đủ số lượng chứng khoán cơ sở để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền đang lưu hành theo phương án phòng ngừa rủi ro
- Rà soát hiệu quả quy trình quản trị rủi ro định kỳ
- Thông tin nhân sự thuộc bộ phận quản lý rủi ro:

Họ & Tên: LÊ ĐẠI DƯƠNG

Chức vụ: Chuyên viên phòng Quản trị rủi ro tại VNDIRECT

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chứng chỉ chuyên môn:

+Hoàn thành kì thi CFA level 2

+Hoàn thành kì thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ

Kinh nghiệm:

+2015 – 2018: Chuyên viên Quản lý danh mục đầu tư – Bộ phận Kinh doanh chứng khoán – Công ty Cổ phần chứng khoán VNDIRECT

+2015 – 2019: Phụ trách các công việc liên quan đến sản phẩm cấu trúc của VNDIRECT bao gồm: hợp đồng tương lai, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền có bảo đảm

2.3. Nguyên tắc thực hiện tổng quát

2.3.1. Chứng khoán phòng ngừa rủi ro

Tổ chức phát hành thực hiện phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền phát hành bằng cách mua hoặc bán chứng khoán cơ sở của chứng quyền để đảm bảo cho hệ số phòng ngừa rủi ro luôn tuân thủ quy định của UBCK và Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh. Ngoài ra tổ chức phát hành cũng thực hiện mua hoặc bán các loại chứng khoán khác có cùng chứng khoán cơ sở của chứng quyền (nếu có).

2.3.2. Vị thế phòng ngừa rủi ro

Tổ chức phát hành có thể định giá lý thuyết của chứng quyền mua theo công thức Black-Scholes đối với các chứng quyền kiểu Châu Âu với các giả định sau đây:

- C: Giá lý thuyết của chứng quyền mua
- $N(d_1)$, $N(d_2)$: Xác suất phân phối chuẩn tích lũy;
- X: Giá thực hiện của chứng quyền
- S: Giá chứng khoán cơ sở hiện tại
- D: Lợi suất cổ tức
- T: Thời gian còn lại đến khi đáo hạn: là số ngày kể từ ngày tính toán đến ngày đáo hạn chứng quyền
- r_c : Lãi suất phi rủi ro
- σ : độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở.

Hệ số phòng ngừa rủi ro được tổ chức phát hành tính theo công thức:

$$\text{Delta}_{\text{CALL}} = e^{-(D \times T)} \times N(d_1)$$

Trong đó:

- $\text{Delta}_{\text{CALL}}$: giá trị delta của chứng quyền Mua
- $N(d_1)$ là xác suất phân phối chuẩn tích lũy, với d_1 được xác định theo công thức định giá Black-Scholes, và:

$$d_1 = \frac{\ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_c + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$

$$d_2 = d_1 - \sigma\sqrt{T}$$

$$N(d_1) = \text{NORDIST}(d_1)$$

$$N(d_2) = \text{NORDIST}(d_2)$$

Số lượng chứng khoán cơ sở lý thuyết để phòng ngừa rủi ro được tính theo công thức:

$$Q_U = \text{Delta}_{\text{CALL}} \times Q_{CW} / k$$

Trong đó:

- k: tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền của tổ chức phát hành
- $\text{Delta}_{\text{CALL}}$: giá trị delta của chứng quyền Mua
- Q_U : số lượng chứng khoán cơ sở quy đổi cần thiết cho phòng ngừa rủi ro
- Q_{CW} : số lượng chứng quyền cần thực hiện phòng ngừa rủi ro

$$Q_U = Q_S + K_{CWO} \times Q_{CWO}$$

Trong đó:

- Q_S : số lượng chứng khoán cơ sở
- Q_{CWO} : số lượng chứng quyền có cùng chứng khoán cơ sở phát hành bởi tổ chức khác

- Kcwo: tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền có cùng chứng khoán cơ sở phát hành bởi tổ chức khác

Tổ chức phát hành đảm bảo số lượng chứng khoán cơ sở để phòng ngừa rủi ro đảm bảo không ít hơn quá 20% của số lượng chứng khoán cơ sở lý thuyết được tính toán theo công thức trên.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

1. Ngân hàng lưu ký

NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM (BIDV) CHI NHÁNH HÀ THÀNH

Địa chỉ: số 74 Thọ Nhuộm, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 3941 1831

Fax: +84 24 3941 1823

Website: www.bidv.com.vn

2. Tổ chức bảo lãnh phát hành hoặc đại lý phát hành

Không áp dụng

3. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 6288 3568

Fax: +84 24 6288 5678

Website: <https://www2.deloitte.com/vn>

4. Tổ chức tư vấn

Không áp dụng

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60

IX. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Chúng tôi cam kết đảm bảo quyền lợi của người sở hữu chứng quyền và thực hiện các biện pháp đảm bảo thanh toán theo nội dung bản cáo bạch này.

Chúng tôi cam kết Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở – Ngân hàng TMCP Quân đội không phải người có liên quan của VNDIRECT đáp ứng theo quy định tại Điều 3, Khoản 3 Thông tư 107/2016/TT-BTC ngày 29/06/2016 về hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm.

Chúng tôi cam kết Ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành không phải là người có liên quan của VNDIRECT đáp ứng điều kiện quy định tại Điểm 12 (c), Khoản 21, Điều 1 Nghị Định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015.

Chúng tôi và các công ty con, chi nhánh của chúng tôi tham gia vào các hoạt động ngân hàng, đầu tư, môi giới, quản lý quỹ, bảo hiểm rủi ro, đầu tư và các hoạt động khác và có thể có các thông tin quan trọng về Công ty và/ hoặc các chứng khoán cơ sở hoặc phát hành hoặc cập nhật các báo cáo nghiên cứu về Công ty và/ hoặc chứng khoán cơ sở. Các hoạt động, thông tin và/ hoặc các báo cáo nghiên cứu như vậy có thể liên quan đến hoặc ảnh hưởng đến Công ty và/ hoặc các chứng khoán cơ sở và có thể gây ra những hậu quả bất lợi cho Nhà đầu tư hoặc tạo ra mâu thuẫn quyền lợi liên quan đến việc phát hành chứng quyền. Chúng tôi không có nghĩa vụ công bố những thông tin như vậy và có thể phát hành báo cáo nghiên cứu và tham gia vào bất kỳ hoạt động nào như vậy mà không liên quan đến việc phát hành chứng quyền.

Trong quá trình kinh doanh thông thường, chúng tôi và các công ty con, chi nhánh của chúng tôi có thể thực hiện các giao dịch cho tài khoản của chúng tôi hoặc cho các khách hàng của chúng tôi và có thể tham gia vào một hoặc nhiều giao dịch liên quan đến Công ty và/ hoặc các chứng khoán cơ sở hoặc các sản phẩm phái sinh liên quan. Điều này có thể gián tiếp ảnh hưởng đến lợi ích của nhà đầu tư.

Ngoài ra, chúng tôi không có các mối quan hệ khác với các bên cung cấp dịch vụ mà có khả năng gây ra xung đột lợi ích với việc phát hành chứng quyền. Các bên này bao gồm các bên tư vấn, kế toán, kiểm toán, luật, chuyên gia hoặc các bên khác cung cấp dịch vụ tư vấn.

X. CAM KẾT

Tổ chức phát hành cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong bản cáo bạch này.

Hà Nội, ngày 11 tháng 2 năm 2020

[Signature]
XÁC NHẬN CỦA
NGÂN HÀNG LƯU KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



PHÓ GIÁM ĐỐC
Ngô Thị Thu Cúc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Phạm Minh Hương

